

Hình Bức

Lịch sử

LSD

Q007

**CÔNG AN NHÂN DÂN
THUẬN HẢI**

**TẬP I
(1945 - 1954)**



1990

Lịch sử

CÔNG AN NHÂN DÂN
THUẬN HẢI

TẬP I

1945 — 1954

Chịu trách nhiệm xuất bản :

Đại tá : NGUYỄN KIM THANH

Đại tá : HOÀNG VĂN NHÂM

Biên tập : Tổ tổng kết biên soạn
lịch sử Công an nhân dân
tỉnh Thuận Hải

Trình bày bìa : HUY TOÀN

Sửa bản in : KIM DUNG

TÚ ANH

ĐÌNH THUẬN

LỜI NÓI ĐẦU

Nhân dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 1990 và kỷ niệm lần thứ 45 ngày thành lập CAND Việt Nam, chúng tôi tranh thủ hoàn thành cuốn dự thảo « Lịch sử Công an Nhân dân Tỉnh Thuận Hải » tập I (giai đoạn 1945 — 1954).

Cuốn dự thảo nhằm mục đích giúp cho cán bộ chiến sĩ hiểu được quá trình hình thành, hoạt động và phát triển của ngành, ôn lại truyền thống hào hùng, những chiến công oanh liệt của lực lượng Công an nhân dân Thuận Hải, những gương chiến đấu anh dũng trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ đó góp phần rèn luyện đội ngũ cán bộ, chiến sĩ xứng đáng với các thế hệ đi trước, ra sức phấn đấu xây dựng lực lượng Công an Thuận Hải ngày càng trong sạch, vững mạnh, đảm bảo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Quá trình biên soạn, chúng tôi được sự giúp đỡ hết sức nhiệt tình của các đồng chí cách mạng lão thành, các đồng chí có quá trình tham gia lâu dài

trong lực lượng Công an tỉnh, của Ban nghiên cứu tổng kết Lịch sử CAND Bộ Nội Vụ, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng tỉnh, các ban ngành có liên quan. Tuy nhiên, do tư liệu hạn chế, phần lớn bị thất lạc trong chiến tranh, các cán bộ lâu năm trong ngành có số đồng chí đã hy sinh hoặc chuyển công tác khác, một số do tuổi cao sức yếu trí nhớ có phần hạn chế nên việc sưu tầm, biên soạn gặp nhiều khó khăn ; đội ngũ cán bộ biên soạn chưa có đủ kinh nghiệm nên không tránh khỏi thiếu sót.

Chúng tôi chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu của các đồng chí và mong nhận được những ý kiến đóng góp, bổ sung của các đồng chí để chúng tôi chỉnh lý lại đạt chất lượng tốt hơn.

CÔNG AN TỈNH THUẬN HẢI

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI THUẬN HẢI VÀ CUỘC ĐẤU TRANH BẢO VỆ ĐẢNG, BẢO VỆ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG (1930 — 1945).

Thời Pháp thuộc tỉnh Thuận Hải gồm Ninh Thuận là đạo, Bình Thuận là tỉnh. Thời Mỹ-ngụy (năm 1957) chia Bình Thuận thành hai tỉnh là Bình Thuận và Bình Tuy. Khi miền Nam hoàn toàn giải phóng, tổ quốc thống nhất năm 1976 ba tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận, Bình Tuy sát nhập lại thành tỉnh Thuận Hải ngày nay.

Là một tỉnh ven biển cực nam Trung bộ, diện tích 11.267 Km², chiều ngang nơi rộng nhất là 88Km, hẹp nhất là 36Km, chiều dài gần 250Km. Bắc giáp Khánh Hòa, Tây-Bắc giáp Lâm Đồng, Tây-Nam giáp Đồng Nai, phía Đông giáp biển nên Thuận Hải là nơi giao lưu thuận lợi với miền Đông Nam bộ với Sài Gòn và Tây nguyên, có quốc lộ và đường sắt chạy xuyên suốt Nam-Bắc, có đường 20 từ Tháp Chàm đi Đà Lạt, đường 8 từ Phan Thiết đi Di Linh (Lâm Đồng) là những mạch máu giao thông quan trọng của tỉnh và các vùng phụ cận.

Rừng núi Thuận Hải chiếm 2/3 diện tích, là phần cuối của dãy Trường Sơn nên có những nhánh núi chạy dài ra biển, hoặc nằm xen kẽ giữa các vùng đồng bằng,

tạo thành địa thế thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ kháng chiến và là vùng đệm tập kết lực lượng để tấn công vào vùng địch tạm chiếm ở đồng bằng và đô thị.

Chạy dọc theo chiều dài của tỉnh về phía Đông là biển với trên 300Km từ mũi Cà Tiên (Nam vịnh Cam Ranh) đến xã Long Đất (Đồng Nai). Bờ biển có nhiều đoạn khúc khuỷu, bị chia cắt bởi nhiều cửa sông tạo nên địa hình nhấp nhô. Đảo Phú Quý cách đất liền 120Km là vị trí tiền tiêu phòng thủ nội địa và bảo vệ an ninh vùng biển của tỉnh.

Thuận Hải có hơn 20 dân tộc anh em. Ngoài đồng bào Kinh còn có đồng bào Chăm, Rắc Lây, K'ho, người Hoa, người Nùng, người Tày¹. Họ sống rải rác khắp nơi. Người Chăm chủ yếu sống ở vùng đồng bằng thuộc các huyện Ninh Phước, Ninh Hải, Tuy Phong, Bắc Bình, còn lại sinh sống ở vùng rừng núi của các huyện trong tỉnh.

Thuận Hải cũng có nhiều tôn giáo, trong đó đáng chú ý là đạo Thiên chúa. Đạo Thiên chúa được truyền vào từ đầu thế kỷ 17, dưới thời vua Chiêm Thành, do giáo sĩ nước ngoài (Giám tỉnh Phan-xi-cô Ri-vác) thuộc dòng Tên ở Nha Trang đến truyền giáo từ năm 1655. Giáo dân Thuận Hải phần lớn là người ở các tỉnh khu V vào sinh sống từ lâu đời. Trước cách mạng, giáo hội tỉnh Ninh Thuận chịu sự cai quản của địa phận Nha Trang, Bình Thuận thuộc địa phận Sài Gòn.

Do đặc điểm dân tộc và tôn giáo như vậy nên bọn đế quốc và phản động thường lợi dụng để chia rẽ khối đoàn kết các dân tộc, tôn giáo, hòng làm giảm sức mạnh

1. Người Nùng và người Tày hầu hết có nguồn gốc từ các tỉnh biên giới phía bắc bị địch cưỡng ép di cư theo sự đoàn Voàng A Sáng vào năm 1954.

của ta. Bọn chúng thường lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chia rẽ lương giáo, kích động tư tưởng dân tộc hẹp hòi, chia rẽ giữa đồng bào Chăm và đồng bào Kinh, khơi dậy những vấn đề do lịch sử để lại, nhất là tìm cách nắm số người cầm đầu trong đạo Thiên chúa, đạo Tin lành và đạo Hồi (Ixlam) để chống lại cách mạng, phục vụ cho âm mưu xâm lược của chúng.

Trong kháng chiến chống Pháp, những nơi có giáo sĩ nước ngoài phụ trách đều hợp tác với giặc giết hại đồng bào ngăn cản cán bộ cách mạng tiếp cận hoạt động (xứ Hộ Diêm, xứ Phước Thuận). Trong hàng ngũ linh mục người Việt, nếu có ai vì tinh thần yêu nước, chống lại sự tàn ác của giặc thì bị chúng tìm cách ám hại, điển hình là trường hợp chúng âm mưu với giặc đưa giáo mục Thọ vào Sài Gòn để diệt trừ (năm 1947).

Sau hiệp định Giơ-ne-vơ (1954) đế quốc Mỹ câu kết với thực dân Pháp và bọn phản động cưỡng ép đồng bào giáo dân miền Bắc di cư vào Nam đưa về chốt ở những vị trí xung yếu, làm vành đai bảo vệ cho chúng (Phan Thiết, Hàm Tân...) tuyên mộ nguy quân, nguy quyền, gián điệp, biệt kích để chống phá cách mạng tại chỗ và tung ra phá hoại miền Bắc.

Đến tháng 4 năm 1975 trước nguy cơ sụp đổ của nguy quyền Sài Gòn, giáo hội hai tỉnh Bình Thuận, Bình Tuy được vội vã thành lập địa phận riêng với tên gọi địa phận Phan Thiết và đưa Huỳnh Văn Nghi đến làm giám mục.

Dưới chế độ cai quản của thực dân Pháp, đứng đầu tỉnh Bình Thuận là Tuần Vũ, Ninh Thuận là Quản Đạo, có bộ máy hành chính Nam triều phong kiến từ tỉnh đến phủ, huyện, tổng, xã, thôn.. làm công cụ bóc lột, đàn áp nhân dân. Nhưng tất cả mọi hoạt động và quyền

hành trong tỉnh đều do tên công sứ người Pháp điều khiển.

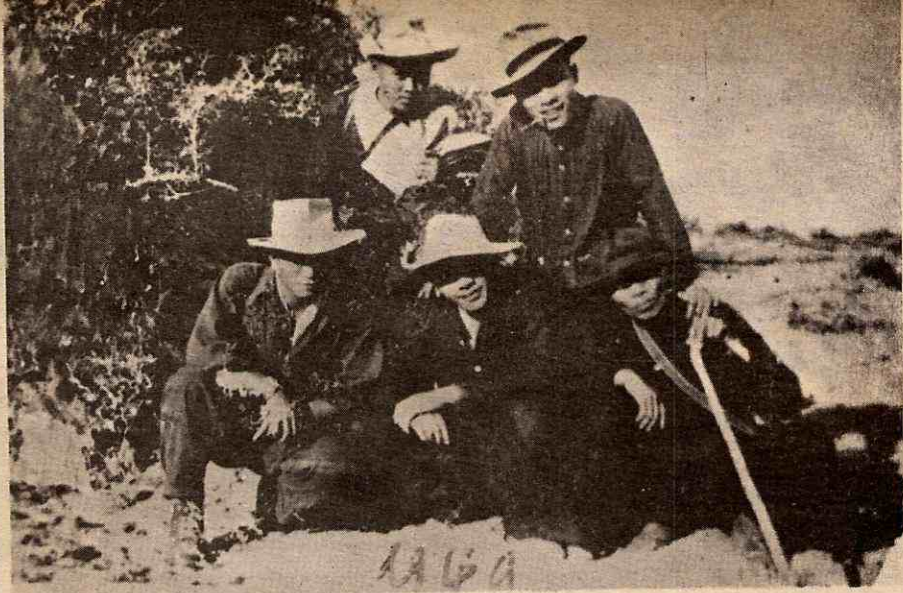
Tháng 3 năm 1945 Nhật đảo chính Pháp, Ninh Thuận và Bình Thuận đều được gọi là tỉnh, đứng đầu là tỉnh trưởng. Bộ máy chính quyền tay sai Pháp phần lớn được Nhật giữ lại làm công cụ cai trị cho chúng, đồng thời chúng ra sức tuyên truyền lừa bịp nhân dân bằng thuyết « Đại Đông Á » bày trò « trao trả độc lập » giả hiệu, tổ chức ra « thanh niên tiền tuyến » để lôi kéo mê hoặc thanh niên hậu thuẫn cho chính quyền tay sai. Vì vậy, nhân dân ta phải sống trong cảnh một cổ hai tròng, chịu biết bao tầng áp bức của giai cấp phong kiến, thực dân Pháp và phát xít Nhật.

Dưới chế độ khai thác thuộc địa của Pháp, giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và các tầng lớp nhân dân lao động đều bị áp bức, bóc lột đến cùng cực, bị sưu cao thuế nặng, tô tức chất chồng dẫn đến cướp đoạt đất đai, nhà cửa, có nơi nông dân phải nộp tô nước cho bọn chủ tư bản.

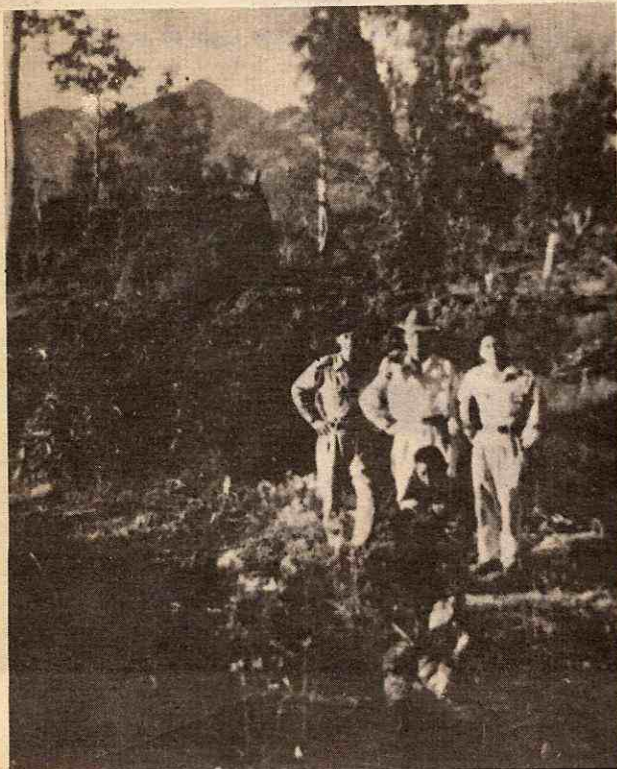
Ninh Thuận, Bình Thuận có bờ biển dài, nguồn cá, tôm, mực phong phú quý hiếm, rất có điều kiện phát triển ngư nghiệp, chế biến hải sản, làm muối... song do bị bọn thực dân, phong kiến bóc lột, chèn ép, nên không đẩy lên được bao nhiêu.

Tầng lớp tiểu tư sản và cả một bộ phận tư sản dân tộc cũng bị kèm hãm, chèn ép.

Không chỉ đô hộ và kèm kẹp về chính trị và kinh tế mà nền văn hóa lâu đời và phong phú của các dân tộc cũng bị thực dân Pháp chà đạp, kìm hãm, không phát huy lên được. Chúng dùng chính sách ngu dân, dùng rượu cồn, thuốc phiện để đầu độc, dùng thần quyền



▲
Anh em công an
xung phong Ninh
Thuận 1949.

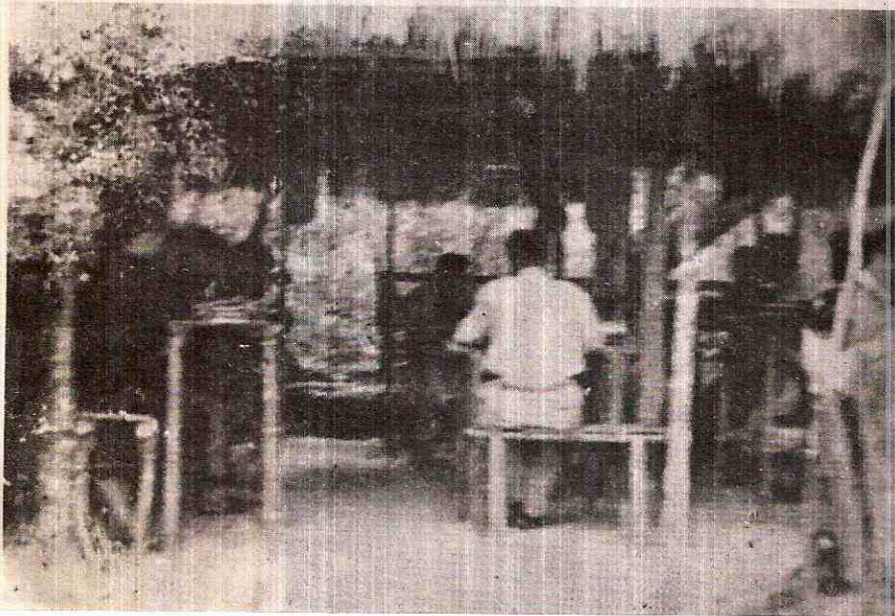


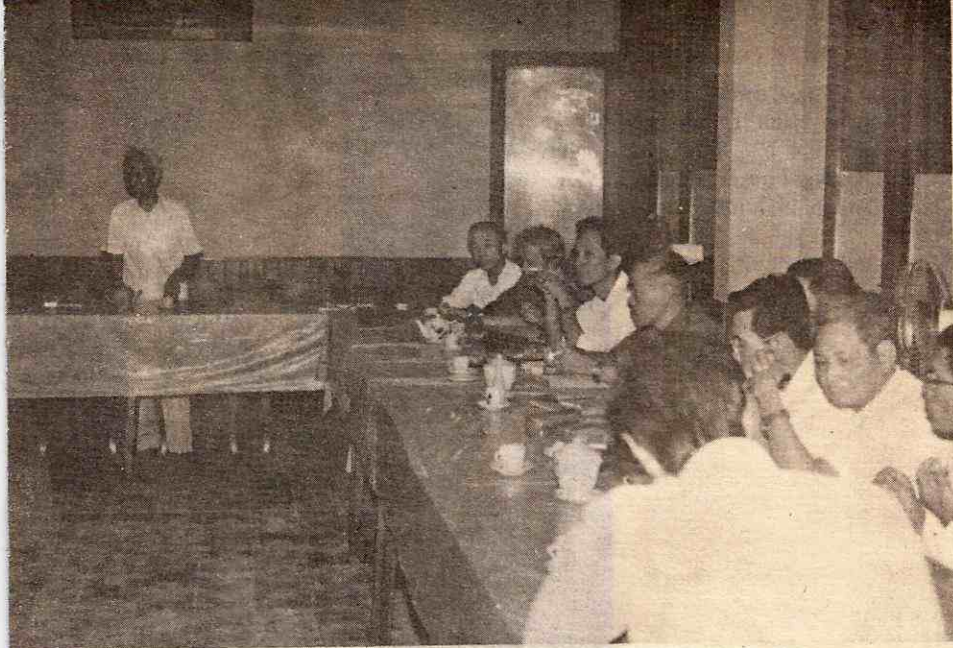
Khu sản xuất của
công an Ninh Thuận
tại khu dân sinh 3.



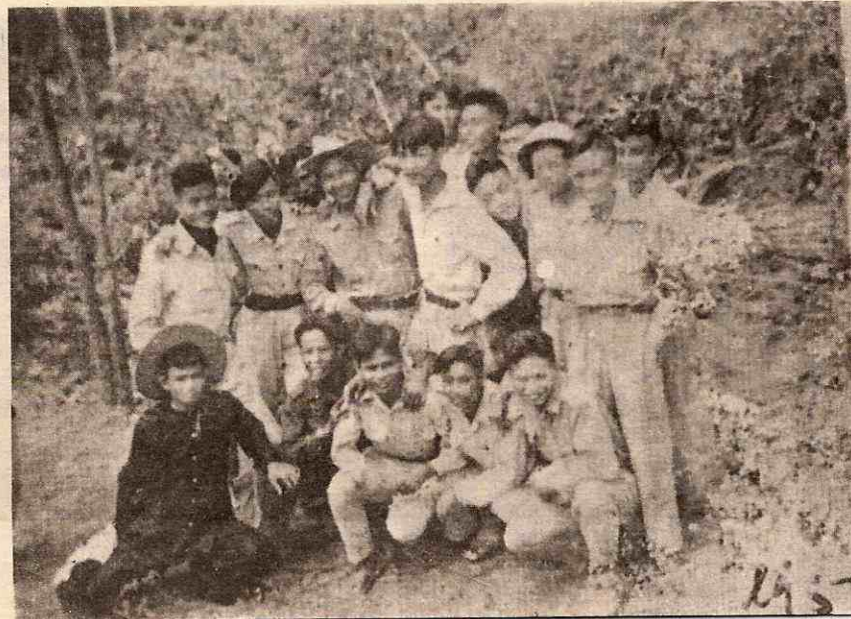
Hội đồng Khoa học công an tỉnh Thuận Hải duyệt Lịch sử công an nhân dân Thuận Hải tập I. (1945-1954)

Nơi làm việc của đ/c Trương ty công an Ninh Thuận.





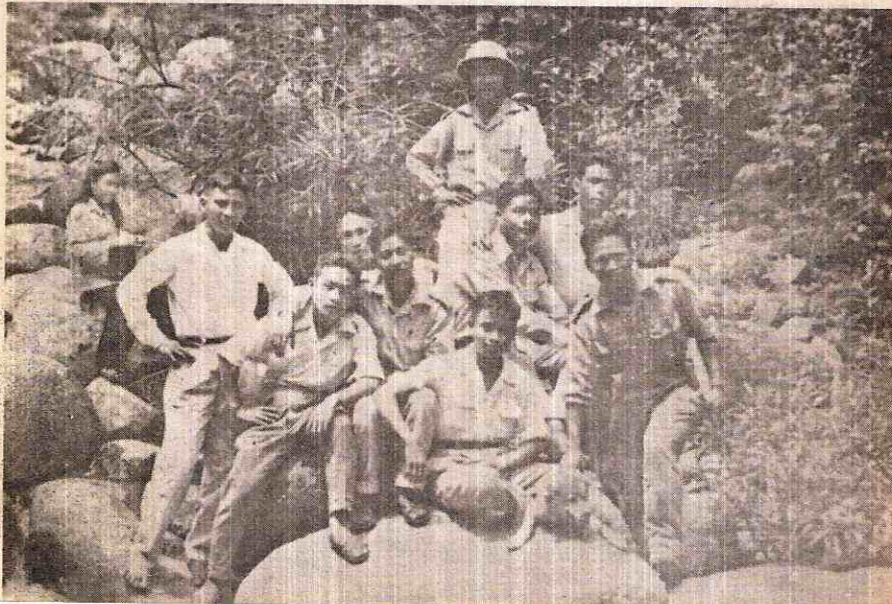
Lãnh đạo công an Ninh Thuận với các đ/c công an Thị xã Phan Rang, Tháp Chàm.



Đ/c Lê Công Chánh Trưởng
tý công an Ninh Thuận đọc
diễn văn khai mạc hội nghị
triển khai Nghị quyết công an
Ninh Thuận 1951 (đầu năm).



Lãnh đạo công an Ninh Thuận
và các đồng chí chi ủy chi bộ
công an Ninh Thuận.



giáo lý với quyền lực của giáo hội để mê hoặc, thống trị, đàn áp nhân dân. Trường học mở ra chủ yếu để thu nhận con cái tầng lớp quan lại, địa chủ, tư sản nhằm đào tạo lớp người làm tay sai cho chúng.

Có áp bức là có đấu tranh, nhân dân hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vốn có tinh thần yêu nước, đoàn kết bên nhau, kiên trung bất khuất, nên ngay từ những ngày đầu thực dân Pháp đặt chân lên đất nước ta, đã vùng dậy đấu tranh chống lại ách đô hộ của chúng.

Năm 1864 sau khi nhà Nguyễn cam tâm dâng nước ta cho giặc Pháp với hàng loạt điều khoản bán nước, nhưng đã bị nghĩa quân của Trương Định phát cờ chống lại, một toán do con trai ông là Trương Quyền chỉ huy đã ra Bình Thuận kết hợp cùng nghĩa quân Phan Chính kháng Pháp.

Ở miền Tây-Bắc Phan Thiết nghĩa quân Ung Chiếm cũng tập hợp lực lượng chống Pháp. Mãi đến năm 1887 địch phải tổn thất nhiều mới dập tắt được các cuộc khởi nghĩa, nhưng tiếp đến những năm cuối của thế kỷ XIX, các phong trào yêu nước nổi lên mạnh mẽ như phong trào Cần Vương, Đông Du, đều lan tới và phát triển ở Bình Thuận. Năm 1906 — 1908 một tập thể các nhà yêu nước theo xu hướng duy tân đã lập ra Liên thành thương quán tại Phan Thiết, sau đổi thành công ty Liên thành, mở thêm Liên thành thư xã và Dục thanh học hiệu. Chính tại Dục thanh, năm 1910 Bác Hồ đã dừng chân dạy học, càng cảm nhận sâu sắc nỗi thống khổ của nhân dân, Người chăm lo truyền bá vào thế hệ trẻ lòng yêu nước, lòng căm thù giặc, ý chí quật cường, truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, Thời gian lưu lại ở Dục thanh cũng là giai đoạn Bác ấp ủ thêm quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân.

Sống trên mảnh đất tự nghĩa và tự thân lại có truyền thống bất khuất, nhân dân Thuận Hải trong bất kỳ hoàn cảnh nào đều tự lực, tự cường đấu tranh sống chết với kẻ thù.

Từ khi có Đảng, phong trào và truyền thống đấu tranh cách mạng ấy của nhân dân hai tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận càng được phát triển vững chắc, góp phần vào thắng lợi chung của dân tộc.

Năm 1928, tại Ninh Thuận chi bộ Tân Việt đầu tiên được thành lập tại Cầu Bảo — Tháp Chàm. Ít lâu sau chi bộ Tân Việt ở Đền Pô xe lửa Tháp Chàm tiếp tục được thành lập. Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, các chi bộ Tân Việt chuyển thành chi bộ Cộng sản.

Tại Bình Thuận, đầu năm 1930 các cơ sở và chi bộ cộng sản đầu tiên được thành lập tại Đại Năm, Phú Hội (Phan Thiết), Tam Tân (Hàm Tân).

Từ khi ra đời, Đảng ta đã xác định đường lối chiến lược cách mạng và phương pháp đấu tranh bằng bạo lực chính trị, vũ trang của quần chúng.

Từ khi mới thành lập các tổ chức Đảng ở Ninh Thuận, Bình Thuận đã coi trọng việc xây dựng lực lượng chính trị, vừa hình thành cơ sở vũ trang để bảo vệ Đảng và phong trào cách mạng của quần chúng, đối phó với bộ máy thống trị tàn bạo và lưới mật thám dày đặc của thực dân Pháp.

Nhận rõ âm mưu và bản chất thâm độc của kẻ thù, Đảng đã thường xuyên tuyên truyền giác ngộ quần chúng về lòng yêu nước, về lý tưởng cách mạng, giáo dục tinh thần cảnh giác và cách đối phó với các hoạt động của bọn mật thám, chỉ điểm. Mỗi đảng viên, đoàn thể cách mạng vừa hoạt động tấn công địch vừa phải bảo vệ mình.

Cùng với phong trào cả nước, ngày 1-5-1930 chi bộ Đảng ở đoạn đầu máy xe lửa Tháp Chàm đã phát động công nhân và nhân dân ở các địa phương Tháp Chàm, Vạn Phước, Đắc Nhơn đến vùng ven biển Đông Ba, Phú Thọ, Sở muối Cà Ná tổ chức treo cờ, rải truyền đơn, mít tinh kỷ niệm ngày quốc tế lao động, biểu dương sức mạnh của quần chúng buộc kẻ thù phải chấp nhận yêu sách. Tên công sứ Ninh Thuận đã phải thú nhận: mặc dù đã kiểm soát nghiêm ngặt các tuyến đường xe hơi và những người từ các tỉnh đến, thật đáng buồn là vẫn chưa thể tìm ra những kẻ khởi xướng trực tiếp cuộc biểu tình tại Tháp Chàm, điều đó cho thấy chắc rằng các tên chủ mưu cuộc này vốn nằm ngay trong các nhân viên hỏa xa và bởi vậy quả đáng ngạc nhiên là chúng lại có thể dễ dàng tránh khỏi sự kiểm soát của nhà cầm quyền¹.

Tháng 5-1931 khi phong trào cách mạng ở Bình Thuận đã phát triển, các đoàn thể cách mạng được thành lập, lực lượng cách mạng chuẩn bị bước vào cuộc đấu tranh trực diện với kẻ thù. Các Đảng viên Bình Thuận đã chọn số cốt cán trẻ, khỏe, giàu nhiệt tình cách mạng trong số các hội viên nông hội để huấn luyện thành lập các tổ tự vệ ở những nơi có phong trào phát triển khá như An Long, Phú Trường, Thuận Mỹ, Vĩnh Hòa, Tuy Hòa, Bình An...

Các tổ chức tự vệ được huấn luyện, theo dõi nắm tình hình hoạt động của bọn mật thám và bọn hương lý, giúp cơ sở Đảng và các đoàn thể cách mạng tránh được sự phát hiện của địch. Các tổ chức tự vệ này đã ra sức

1. Báo cáo mật của tên công sứ Ninh Thuận ngày 6-5-1930 — Tư liệu lưu tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

bảo vệ các cuộc họp và tham gia treo cờ, rải truyền đơn đêm 1-8-1931.

Tháng 9-1938, Ban cán sự liên tỉnh cực Nam Trung bộ được tăng cường, do đồng chí Trần Công Xúng làm trưởng ban phụ trách chung và nối liên lạc với xứ ủy.

Tại Ninh Thuận đồng chí Xúng đã tìm cách liên hệ với các đồng chí ở Đền Pô Tháp Chàm thành lập một chi bộ để vận động và gây cơ sở trong ngành đường sắt Tháp Chàm, tổ chức in tài liệu, đặc biệt là tổ chức đường dây liên lạc Bắc — Nam của Đảng trên đường sắt, tổ chức bảo vệ và đưa đón các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng như các đồng chí Phan Đăng Lưu, Lê Duẩn, Bùi San.. từ miền Bắc vào Sài Gòn an toàn trong những ngày bọn phản động thuộc địa ráo riết khủng bố cách mạng.

Đầu năm 1940 sau những lần đàn áp khủng bố của thực dân Pháp, một phần tổ chức cơ sở cách mạng ở Ninh Thuận, Bình Thuận bị phá vỡ; xứ ủy Trung kỳ cử đồng chí Trần Hữu Dực — xứ ủy viên vào Ninh Thuận để trực tiếp chỉ đạo phong trào ở các tỉnh miền Nam Trung kỳ. Công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ cán bộ lãnh đạo của xứ ủy ở Ninh Thuận được đặt ra cấp thiết không những chỉ với địa phương mình mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng ở các tỉnh trong vùng.

Để đảm bảo an toàn cho hoạt động của đồng chí Dực, các đảng viên cốt cán Ninh Thuận đã có kế hoạch bảo vệ chặt chẽ, bí mật tranh thủ số lý hương ở thôn xã để thông qua đó nắm tình hình âm mưu địch và bố trí nơi ăn ở, đi lại hoạt động cho đồng chí xứ ủy viên ở làng Vạn Phước và căn cứ rẫy sông Quao.

Đồng chí Trần Hữu Dục đã hướng dẫn cho các đảng viên và cơ sở Đảng về cách nắm tình hình kẻ thù để có kế hoạch tránh né hoặc đối phó thích hợp, đồng chí nhấn mạnh các tổ chức Đảng và tổ chức quần chúng phải đảm bảo bí mật không xây dựng thành hệ thống, chỉ giao cho cán bộ nào xét có đủ điều kiện bảo mật mới được phụ trách những công tác đặc biệt, cố gắng tránh địch phát hiện đánh phá.

Công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng được coi là một trong những công tác quan trọng hàng đầu. Cơ sở bí mật in báo « Chiến thắng » của Đảng tại khu rẫy sông Quao (do đồng chí Trần Hữu Dục trực tiếp chỉ đạo) được đảm bảo an toàn. Khi cơ sở này dời về khu rẫy mới phía trên Đá Trắng, Đảng đã bố trí cốt cán vào làm lý hương ở các làng Vạn Phước, Phú Mỹ, Trường Sanh, Ninh Phú, Phú Quý, Phước Thiện và tổ chức một mạng lưới tai mắt bí mật để nắm tình hình hoạt động của địch; chủ động phòng tránh được các cuộc truy lùng của chúng, bảo vệ an toàn các cơ sở Đảng.

Khi tình hình chuyển biến có lợi cho cách mạng, đồng chí Trần Hữu Dục chủ trương: Dựa vào cơ sở Đảng và cốt cán quần chúng, tổ chức mạng lưới chống mật thám bảo vệ phong trào, đồng thời chuẩn bị đấu tranh vũ trang, tăng cường binh vận, xây dựng căn cứ, đặc biệt chăm lo xây dựng lực lượng chính trị tạo cơ sở hình thành lực lượng vũ trang.

Đến năm 1941, đồng chí Trần Hữu Dục và một số đảng viên bị địch bắt. Chúng đã dùng mọi thủ đoạn tra tấn, mua chuộc song khí tiết kiên cường của người cộng sản đã chiến thắng. Hầu hết các cơ sở Đảng ở Ninh Thuận, Bình Thuận vẫn được giữ vững.

Bước sang năm 1943 — 1944 Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo đẩy lên phong trào cứu quốc của quần chúng ở Ninh Thuận, Bình Thuận, lực lượng cách mạng phát triển mạnh mẽ. Mặt trận Việt Minh hoạt động ở nhiều nơi trong hai tỉnh. từ đó các đoàn thể quần chúng như Thanh niên cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc, Nông dân cứu quốc được phát triển.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Chính quyền bù nhìn tay sai của Pháp được Nhật sử dụng lại và khoác cho chiếc áo « độc lập » giả hiệu. Tình hình lúc này hết sức rối ren. Chấp hành chỉ thị ngày 12-3-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng về « Nhật, Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta », Đảng bộ ở Ninh Thuận, Bình Thuận đã quyết định khẩn trương đẩy mạnh công tác tuyên truyền vạch mặt cái gọi là « trao trả độc lập » của Nhật, tích cực xây dựng lực lượng cách mạng để chuẩn bị tổng khởi nghĩa. Một số hình thức tổ chức công khai để tập hợp quần chúng chuẩn bị cho cuộc đấu tranh được nhanh chóng thành lập. Ở Ninh Thuận có tổ chức « Hướng đạo sinh » do cốt cán Việt Minh chi phối, lái hoạt động của tổ chức này theo hướng cứu quốc của Việt Minh.

Trong khí thế sục sôi và hết sức khẩn trương đó, tháng 4-1945 các đảng viên ở Ninh Thuận đã quyết định thành lập « đội danh dự » ở Tháp Chàm và Vạn Phước¹. Tiếp đó, các đội du kích ở Dư Khánh, đội tự vệ chiến đấu ở Vĩnh Hy, tự vệ ở Tháp Chàm, Phú Quý... cũng được lần lượt thành lập.

1. Đội danh dự gồm 6 đồng chí, chia làm hai tổ. Tổ Tháp Chàm do đồng chí Lê Thám làm tổ trưởng, tổ Vạn Phước do đồng chí Mai Nguo làm tổ trưởng.

Để tạo điều kiện cho đội danh dự và các đội du kích, tự vệ hoạt động đồng chí Trần Thi¹ đã tổ chức dạy võ cho các đội viên; giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở trong lĩnh vực an ninh, cảnh sát địch để theo dõi tình hình hoạt động của các loại mật thám Pháp, Nhật, kịp thời đối phó với sự phản kích của địch. Đội danh dự đã vận động lấy được một khẩu súng của địch trang bị cho đội trưởng, đó là khẩu súng đầu tiên của lực lượng cách mạng Ninh Thuận.

Thời gian này ở Bình Thuận, các đội tự vệ ở Hàm Thuận, Phan Thiết cũng được thành lập. Các đảng viên đã thống nhất kế hoạch hành động, phân công một số đảng viên đi sâu tuyên truyền giác ngộ, chuyển hóa từng bộ phận trong số lính bảo an, cảnh sát, đồng thời tìm cách xây dựng cơ sở trong Sở Liêm phóng (cơ quan mật thám của Nhật).

Những tổ chức mang tính chất vũ trang trên đây ra đời đáp ứng với sự phát triển của phong trào cách mạng, góp phần làm tốt nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ cách mạng và chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền, đồng thời là những tổ chức đầu tiên của lực lượng Công an nhân dân và Quân đội nhân dân Thuận Hải sau này.

1. Đồng chí Trần Thi là một trong những đảng viên đầu tiên ở Ninh Thuận.

1864

1. The first part of the book is devoted to a general history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

2. The second part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

3. The third part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

4. The fourth part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

5. The fifth part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

6. The sixth part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

7. The seventh part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

8. The eighth part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

9. The ninth part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

10. The tenth part of the book is devoted to a history of the United States, from the discovery of the continent to the present time. It is written in a clear and concise style, and is well adapted for the use of students in the common schools.

CHƯƠNG MỘT

CÁCH MẠNG THÁNG 8 THÀNH CÔNG, CÁC TỔ CHỨC ĐẦU TIÊN CỦA CÔNG AN NINH THUẬN, BÌNH THUẬN ĐƯỢC THÀNH LẬP ; ĐẤU TRANH QUYẾT LIỆT CHỐNG QUÂN BẠI TRẬN NHẬT TAY SAI CỦA ANH — PHÁP ĐỀ BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (8-1945 — 12-1945).

Sau khi đánh bại phát xít Đức, Liên Xô tuyên chiến với Nhật. Đầu tháng 8-1945 hồng quân Liên Xô đã đánh tan đội quân Quan đông, đội quân xương sống của phát xít Nhật, buộc chúng phải đầu hàng vô điều kiện. Chiến thắng vang dội đó đã tạo ra bước phát triển mới của tình hình thế giới. Ở Việt Nam tình hình cũng chuyển biến mau lẹ, rất thuận lợi cho ta giành quyền độc lập.

Năm thời cơ ngàn năm có một, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) từ 14 đến 15-8-1945 quyết định phải phát động và lãnh đạo toàn dân tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai của chúng, trước khi quân đồng minh Anh, Mỹ vào Việt Nam. Ngày 13-8 Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập và ra bản quân lệnh số 1 hạ lệnh tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Ngày 16-8-1945 Đại hội quốc dân họp tại Tân Trào

bầu ra Ủy ban dân tộc giải phóng trung ương tức Chính phủ lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch.

Hưởng ứng lời hiệu triệu của Đảng và Hồ Chủ tịch, các tầng lớp nhân dân lao động Việt Nam đã nhất tề vùng dậy, lật đổ ách thống trị áp bức của thực dân Pháp, phát xít Nhật và bè lũ tay sai bán nước. Ngày 19-8-1945 khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội và lan rộng ra trong cả nước.

Lúc này lực lượng quân sự Nhật ở Ninh Thuận, Bình Thuận còn khá đông. Ở Ninh Thuận có một đại đội đóng ở Tháp Chàm được trang bị vũ khí khá đầy đủ. Ở Bình Thuận có khoảng một tiểu đoàn đóng ở Thương Chánh (Phan Thiết). Tuy là đội quân thất trận song chúng vẫn ngoan cố không chịu hạ vũ khí, vẫn là chỗ dựa và hậu thuẫn cho chính quyền bù nhìn và bọn phản động chống lại cách mạng.

Một số tên mật thám, hiến binh ở Ninh Thuận không chế đồn bảo an với ý đồ dùng lực lượng này đàn áp phong trào cách mạng. Ở Bình Thuận một số phần tử trong Đảng Tân Việt lập ra cái gọi là « Hội Phụng sự ủng hộ quốc gia » do Trúc Viên (tức Trương Gia Kỳ Sanh) cầm đầu. Chúng ráo riết tuyên truyền củng cố thế lực, lôi kéo hàng ngũ công chức, tầng lớp tư sản, tiểu tư sản, chuẩn bị lực lượng toan cướp chính quyền trước Việt Minh.

Tuy chưa nhận được chỉ thị trực tiếp của Trung ương và xứ ủy, song căn cứ vào tình hình thế giới, tình hình trong nước và những diễn biến sôi động ở địa phương, các đảng viên ở Bình Thuận đã đẩy mạnh các hoạt động vũ trang tuyên truyền đường lối, chủ trương của Việt Minh, thông báo tin Nhật đầu hàng đồng minh, tích cực xây dựng lực lượng cách mạng, phát động quần chúng chuẩn bị chớp thời cơ giành chính quyền.

Tại Ninh Thuận, chiều 21-8 tổ chức « Thanh niên tiên tuyến » của bọn thân Nhật tổ chức mít tinh tại Tháp Chàm để ủng hộ chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, các đảng viên Ninh Thuận đã quyết định biến cuộc mít tinh này thành cuộc mít tinh công khai của Việt Minh nhằm biểu dương lực lượng cách mạng, vạch mặt bọn phát xít và bè lũ tay sai bán nước, lật đổ chính quyền bù nhìn giành chính quyền về tay nhân dân.

Một cuộc họp gồm các đảng viên và cốt cán Việt Minh ở Tháp Chàm, đại diện các giới, đoàn thể cứu quốc và đại biểu đội danh dự Tháp Chàm, Vạn Phước được triệu tập gấp rút để bầu Ban chỉ huy khởi nghĩa và phân công chuẩn bị may băng cờ, biểu ngữ, vận động quần chúng tự trang bị bằng vũ khí thô sơ, đồng thời cử người liên lạc với lực lượng cách mạng Phan Rang để phối hợp hành động. Các đội viên danh dự được phân công bảo vệ và làm nòng cốt trong việc đối phó với các phản ứng của địch.

Theo kế hoạch đã định, 15h ngày 21-8-1945 trên 200 thanh niên « Tiên tuyến » tập trung ở sân trường tiểu học Bảo An thì đông đảo quần chúng cũng được huy động đến vây quanh, một số đội viên danh dự cùng với nhiều thanh niên cứu quốc đã giấu vũ khí, băng cờ trong người, đứng xen kẽ vào hàng ngũ thanh niên « Tiên tuyến » để chuẩn bị hành động. Khi lá cờ « quẻ ly »¹ ử rủ đang kéo lên thì thanh niên cứu quốc xông vào giật ngay xuống và thay bằng lá cờ đỏ sao vàng. Cây số đông, bọn thanh niên « Tiên tuyến » ủa lên, ngay lập tức đồng chí Lê Thám, đội trưởng đội danh dự nổ súng cảnh cáo làm cho bọn này hoảng sợ, chùn bước. Cờ đỏ sao

1. Cờ nền vàng ba sọc của ngụy quyền Bảo Đại.

vàng phấp phới tung bay trước sự reo mừng của quần chúng cách mạng. Đồng bào đã hô vang « đả đảo phát xít và bè lũ tay sai bán nước, hoan hô và ủng hộ Việt Minh ».

Cuộc mít tinh của ta được tiến hành trong khí thế cách mạng sôi sục, sau đó hàng ngàn quần chúng với băng cờ biểu ngữ đi đầu rầm rộ trong cuộc tuần hành thị uy rồi tiến lên cướp chính quyền ở Tháp Chàm.

Dưới sự hướng dẫn của các đảng viên, đoàn biểu tình lần lượt vào chiếm lĩnh các công sở của chính quyền thân Nhật ở thị trấn Tháp Chàm. Một tổ tự vệ tiến vào đồn bảo an cùng với cơ sở Việt Minh bên trong vận động toàn thể binh lính giao nộp vũ khí, hưởng ứng khởi nghĩa. Trước khí thế cách mạng hùng hực của quần chúng, binh lính Nhật không dám can thiệp. Bọn cảnh sát, bảo an đầu hàng, nộp vũ khí. Tên Lê Mạnh, mật thám nổi tiếng gian ác có nhiều nợ máu, đã từng làm chó săn cho Pháp, Nhật phá cơ sở cách mạng ở Dư Khánh, Phan Rang, lần trốn trong trụ sở Bang tá liền bị phát hiện, hấn định bắn lại để tẩu thoát, nhưng lập tức bị lực lượng ta đánh gục. Các đội viên danh dự trối đi theo đoàn biểu tình càng làm cho không khí thêm sôi nổi.

Trên đà thắng lợi, đoàn biểu tình quyết định kéo xuống thị xã Phan Rang phối hợp với lực lượng ở đây khởi nghĩa giành chính quyền cấp tỉnh.

Đêm 20-8-1945 tại thị xã Phan Rang, theo kế hoạch đã định, đồng chí Lê Hàn cùng cốt cán Việt Minh huy động lực lượng cơ sở, phân công bố trí nắm các điểm then chốt trong tỉnh lỵ, thuyết phục buộc Tuần Vũ Phan Văn Phúc phải giao nộp chính quyền cho Việt Minh. Trong lực lượng bảo an, ta có cơ sở vận động phần lớn

lực lượng này đã ngã theo cách mạng, song còn một bộ phận bị tên quân Kính khống chế để đảm bảo an toàn cho cuộc khởi nghĩa, sáng ngày 21-8-1945 lực lượng cách mạng đã lập mưu bắt tên quân Kính¹. Sau đó một tổ tự vệ tiến vào đồn bảo an vận động binh lính giao nộp vũ khí, một bộ phận khác tiến vào khách sạn ROSENTHAL² bắt tên Nguyễn Văn Như cùng bọn mật thám đang ẩn nấp ở đây.

Trong khí thế sục sôi đó, chiều ngày 21-8-1945 đội tự vệ gồm 12 người có thêm lính bảo an đã được giác ngộ hỗ trợ đoàn biểu tình từ Tháp Chàm tiến vào thị xã Phan Rang tiếp quản dinh tỉnh trưởng. Tuần vũ Phan Văn Phúc nộp ấn tín cho Việt Minh, quần chúng khởi nghĩa và cốt cán Việt Minh tiếp tục vào chiếm đồn cảnh sát, phá cửa nhà lao giải phóng tù chính trị. Chính quyền cấp tỉnh ở Ninh Thuận đã về tay nhân dân. Tối 21-8-1945 Ủy ban cách mạng lâm thời tỉnh Ninh Thuận được thành lập đã tổ chức ngay hai lực lượng cảnh sát và trình sát để làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

Đồng chí Võ Giới Sơn — ủy viên Ủy ban cách mạng lâm thời phụ trách Ty cảnh sát, đồng chí Trần Quang Diệu phụ trách Ty trình sát³.

Ở Bình Thuận, từ sáng ngày 18-8 cờ đỏ sao vàng đã được treo trước tòa sứ cũ của Pháp và ở trại lính bảo an làm cho bọn tay sai Nhật hoang mang, lo sợ. Trước khí thế ấy và cùng với tin Bảo Đại thoái vị, tin khởi nghĩa thắng lợi ở Ninh Thuận, Khánh Hòa và nhiều địa

1. Sau khi buộc Phan Văn Phúc đầu hàng, ta buộc hắn gọi điện cho quân Kính đến dinh tỉnh trưởng. Quân Kính đến tự vệ ta bắt ngay.

2. Hiện là Bưu điện Phan Rang.

3. Đ/c Trần Quang Diệu chiếm lĩnh đồn cảnh sát Phan Rang.

phương khác, các đảng viên và quần chúng cách mạng Bình Thuận khẩn trương quyết định tăng cường áp lực để khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 23-8-1945 các đồng chí Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tương mang theo anh em tự vệ tiến vào dinh tỉnh trưởng báo trước và thuyết phục Huỳnh Dư phải giao chính quyền. Tối 23-8-1945 các đảng viên và cốt cán Việt Minh Bình Thuận gấp rút họp bàn thêm kế hoạch cụ thể. Đồng chí Chúc và đồng chí Đặng Xoa được phân công phụ trách lực lượng vũ trang tiếp quản các cơ quan mật thám, bảo an của địch, đồng chí Huệ được phân công nắm cảnh sát.

Sáng ngày 24-8-1945, hai đồng chí Nguyễn Nhơn, Nguyễn Tương, đại diện Việt Minh tỉnh, đã gặp tỉnh trưởng ngụy quyền tại nhà số 8 đại lộ Sài Gòn (thị xã Phan Thiết) tiến hành bàn giao và tiếp quản chính quyền. Ở đồn lính bảo an do ta tuyên truyền giác ngộ và xây dựng cơ sở từ trước, nên khi nghe đại diện Việt Minh đến, binh lính đã kéo cờ đỏ sao vàng và xếp hàng chờ đón cách mạng. Cơ quan cảnh sát và các công sở khác đều không dám kháng cự. Bộ máy đàn áp của địch bị xóa bỏ. Ủy ban khởi nghĩa thành lập ngay hai lực lượng cảnh sát và trinh sát để lo bảo vệ an ninh trật tự và ngày đêm cảnh giác đề phòng âm mưu chống phá của bọn phản cách mạng.

Khởi nghĩa thắng lợi, chính quyền về tay nhân dân, các lực lượng vũ trang cách mạng làm nòng cốt và đi đầu trong quá trình khởi nghĩa giành chính quyền đã kịp hình thành tổ chức theo chức năng (bộ đội và Công an) tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết chiến đấu bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân. Từ đây toát lên hình ảnh bộ đội và Công an (trinh sát, cảnh sát) là

anh em một nhà, là hai đứa con sinh đôi từ trong khói lửa cách mạng của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đó là những nét sinh động ghi đậm truyền thống vẻ vang và từng bước trưởng thành của các tổ chức tiền thân công an Thuận Hải.

*

* *

Tuy bị thất bại nhưng bọn đế quốc thực dân vẫn không từ bỏ dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa.

Ở miền Nam, thực dân Pháp được quân đội Anh giúp đỡ ráo riết thực hiện ý đồ quay trở lại và gây hấn ở Nam bộ. Ngày 23-9-1945 chúng đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn rồi mở rộng chiến tranh ra toàn Nam bộ và Nam Trung bộ.

Do hậu quả của chính sách bóc lột, vơ vét của thực dân Pháp và Phát xít Nhật, nền kinh tế nước ta hồi đó hết sức tiêu điều, kiệt quệ. Miền Bắc vừa phải trải qua nạn đói khủng khiếp làm hơn hai triệu đồng bào ta bị chết ; nhiều tàn dư của xã hội cũ còn đầy rẫy. Chính quyền nhân dân đang đứng trước những thử thách hết sức nghiêm trọng, vừa phải lo đối phó với thù trong giặc ngoài, vừa phải phát triển sản xuất giải quyết khó khăn về đời sống của nhân dân, vừa phải đấu tranh hạn chế những tệ nạn xã hội cũ.

Tình thế hiểm nghèo của đất nước ta lúc này cũng thể hiện rõ ở Ninh Thuận, Bình Thuận. Đảng bộ và quân dân hai tỉnh phải nhanh chóng quán triệt quyết tâm sắt đá đó của Đảng đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh

về giữ vững quyền tự do và độc lập, bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được.

Sau khởi nghĩa giành chính quyền. Ủy ban cách mạng lâm thời Ninh Thuận, Bình Thuận đã ra mắt quần chúng và được nhân dân hoan nghênh ủng hộ ¹. Chính quyền cấp huyện và cơ sở cũng được khẩn trương xây dựng.

Nhiệm vụ quan trọng cấp bách đặt ra lúc này là phải ra sức xây dựng và củng cố, bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được. Hàng loạt công việc thuộc các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội được tiến hành khẩn trương như bãi bỏ các thứ thuế bất công của đế quốc, phong kiến, tịch thu tài sản của bọn thực dân, phát động toàn dân tăng gia sản xuất và bài trừ các tàn dư.

Trong những nhiệm vụ khẩn cấp ấy, Đảng vẫn quan tâm xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang — công cụ chuyên chính để bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ an ninh trật tự ở địa phương. Lực lượng Công an vừa mới ra đời đã lao ngay vào cuộc đấu tranh gian khổ và quyết liệt. Hai tổ chức trinh sát, cảnh sát được củng cố và bổ sung thêm cán bộ nhân viên để phối hợp làm nhiệm vụ điều tra, phát hiện và đối phó với các âm mưu hoạt động của địch, vừa ra sức giữ gìn trật tự, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân.

Ty trinh sát gồm có các bộ phận: điều tra, xét hỏi tội phạm, tác chiến. Riêng Ty trinh sát Ninh Thuận còn có bộ phận thực hiện nhiệm vụ đặc biệt (như công tác quân báo ngày nay). Riêng cấp tổng (trên xã dưới huyện)

1. Ủy ban cách mạng lâm thời Ninh Thuận ra mắt ngày 22-8-1945 gồm 8 thành viên, Ủy ban cách mạng lâm thời Bình Thuận ra mắt ngày 25-8-1945.

ở Ninh Thuận có thành lập ban trình sát viên hoạt động. Mỗi Ty trình sát có 20 nhân viên, đứng đầu là trình sát trưởng do Ủy ban cách mạng lâm thời cử 1. Nhân viên trình sát phần lớn được chọn lọc trong số quần chúng cách mạng, phần đông là hội viên các đoàn thể cứu quốc, đã tích cực tham gia trong cuộc khởi nghĩa cướp chính quyền.

Ty cảnh sát về số lượng nhân viên cũng xấp xỉ như Ty trình sát, thành phần cũng rút từ các đoàn thể cứu quốc và chọn sử dụng một số cảnh sát, lính khố xanh, khố đỏ là cơ sở của ta trước đây hoặc thuộc thành phần lao động không có nợ máu với cách mạng để làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự xã hội ở các thị xã, thị trấn. Ty cảnh sát Ninh Thuận lúc mới thành lập do đồng chí Võ Giới Sơn phụ trách; đến tháng 9-1945 đồng chí Trần Lương được cử giữ chức cảnh sát trưởng thay đồng chí Võ Giới Sơn được cử làm ủy viên quân sự trong Ủy ban cách mạng lâm thời. Địa bàn hoạt động của Ty cảnh sát Ninh Thuận là thị xã Phan Rang và thị trấn Tháp Chàm được Ủy ban cho phép lập một đồn cảnh sát (trực thuộc Ty) gồm có 6 cán bộ.

Khi Pháp chuẩn bị đánh ra Nam Trung bộ, tình hình có nhiều phức tạp về an ninh trật tự, nên Ty cảnh sát Ninh Thuận đã lập một đại đội vũ trang, trong đó có một bộ phận làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ các cơ quan của tỉnh, số còn lại được luyện tập quân sự để cơ động chiến đấu.

1. Đ/c Trần Quang Diệu giữ chức cảnh sát trưởng Ninh Thuận từ 8-1945 đến 1-1946. Đ/c Ba Ngộ giữ chức trình sát trưởng Bình Thuận từ tháng 8 đến 12-1945 sau đó Đ/c Đăng Xoa thay.

Ở Bình Thuận, lực lượng cảnh sát do đồng chí Huệ — Phó chủ tịch Việt Minh thị xã Phan Thiết phụ trách¹ chủ yếu là giữ gìn trật tự ở thị xã Phan Thiết. Công tác giữ gìn an ninh trật tự ở cấp huyện do ủy viên nội vụ phụ trách chịu sự chỉ đạo của Ủy ban cách mạng lâm thời huyện². Ở xã có ban trật tự nằm trong Ủy ban xã. Những tháng cuối năm 1945, các huyện cử ủy viên trình sát, có một số cán bộ chuyên trách công tác trình sát.

Hai lực lượng trình sát và cảnh sát Ninh Thuận, Bình Thuận tích cực củng cố tổ chức, vừa triển khai bảo vệ chính quyền cách mạng mới thành lập chuẩn bị đối phó với âm mưu trở lại xâm lược của bọn thực dân đế quốc.

Chính quyền cách mạng chú trọng giáo dục, cảm hóa những người trong bộ máy ngụy quân, ngụy quyền cũ giúp họ thấy rõ tội lỗi sai lầm của mình, trở về với cách mạng để làm nghĩa vụ của một người công dân nước Việt Nam độc lập. Song một số tên mật thám, ác ôn có nợ máu không chịu trình diện, vẫn ngoan cố lẩn trốn, hy vọng khôi phục lại địa vị đã mất. Thực dân Pháp tìm mọi cách móc nối kích động và tổ chức chúng chống lại cách mạng, vừa tung các toán gián điệp vào vùng tự do của ta để dọn đường cho chúng quay lại. Đáng chú ý là ngày 28-8-1945 Pháp thả một toán gián điệp 6 tên (4 Pháp, 2 Việt) xuống Hàm Tân. Mấy hôm sau chúng lại thả một toán xuống Suối Kiết — Tánh Linh. Các toán gián điệp này đều bị lực lượng cách mạng ở đây bao vây bắt gọn.

Để ngăn ngừa hoạt động chống phá của bọn ác ôn ngoan cố lẩn trốn, lực lượng trình sát Ninh Thuận, Bình

1. Tỉnh Bình Thuận không lập Ty cảnh sát như Ninh Thuận.

2. Tỉnh Ninh Thuận không có cấp huyện.

Thuận đã khẩn trương truy lùng và trấn áp ngay các hoạt động chống đối của chúng. Qua phát hiện của nhân dân và khai thác một số tên bị bắt (như tên Lê Mạnh, Nguyễn Văn Như), trinh sát Ninh Thuận đã bủa lưới bắt khoảng 20 tên mật thám còn lại của Nhật cắm ở các địa bàn Tháp Chàm, Đồng Mé, Hộ Diêm, Du Khánh, An Thạnh, Phú Quý. Qua khai thác làm rõ tội trạng của chúng, lập hồ sơ phục vụ cho tỉnh mở phiên tòa xét xử bọn này tại sân vận động Phan Rang (Bến xe ngày nay), kết án tử hình 7 tên trong đó có Lê Mạnh, Nguyễn Văn Như, Nguyễn Dân, Ưng Phổ là những tên mật thám đã từng làm chó săn cho Pháp, Nhật, đàn áp phong trào cách mạng qua nhiều thời kỳ. Một số tên phản động nằm trong đạo Cao Đài mới nhen nhóm tổ chức chưa kịp hành động cũng bị bắt. Việc nghiêm trị bọn này có tác dụng đề cao uy lực của chính quyền cách mạng và đáp ứng nguyện vọng nhân dân.

Ở Bình Thuận thực hiện khẩu hiệu « Diệt trừ Việt gian tay sai Pháp, Nhật », hai lực lượng trinh sát và cảnh sát tiếp tục điều tra trấn áp đập tan tổ chức « Hội ủng hộ phụng sự quốc gia » của một số tên trong Đảng Tân Việt. Truy bắt tên Cao Minh Chiếm, Lê Văn Tho và những tên ác ôn trong cảnh sát, mật thám như đội Côn, quản Đường, Mười Nga v.v.. Đấu tranh trấn áp bọn Việt gian ngoan cố của Pháp, Nhật cũng là chủ động đối phó với âm mưu tái chiếm của bọn thực dân sau khi ta khởi nghĩa giành chính quyền, lực lượng quân sự Nhật ở Ninh Thuận, Bình Thuận rút vào Sài Gòn. Trước khi thực dân Pháp đem quân đánh ra Bình Thuận, Ninh Thuận, chúng đã dùng đội quân Nhật này quay trở lại địa phương để thực hiện âm mưu thâm độc là bắt cóc, đánh úp, lật đổ chính quyền cách mạng.

Cuối tháng 9-1945 một đại đội quân Nhật kéo ra đóng ở trường tiểu học Phan Rang (bên cạnh trụ sở Ủy ban cách mạng lâm thời Ninh Thuận) và ở nhà Duyval tại Tháp Chàm một trung đội lấy lý do chờ quân đồng minh đến giải giáp. Ta đã đấu tranh buộc chúng phải chấp nhận những qui định của chính quyền địa phương là chỉ được đi lại trong doanh trại, ra ngoài phải được phép của chính quyền. Ty trinh sát và Ty cảnh sát Ninh Thuận được giao nhiệm vụ theo dõi, giám sát các hoạt động của chúng. Thời gian này trinh sát Trung bộ nhấn mạnh phải đề cao cảnh giác với quân Nhật, nên trinh sát Ninh Thuận bố trí một tổ gồm 3 nữ trinh sát bám sát theo dõi sự đi lại hoạt động của chúng.

Với ý đồ khiêu khích chính quyền cách mạng, chúng bất chấp các qui định của ta, hoạt động của chúng ngày càng lấn ra để thăm dò phản ứng và theo dõi các hoạt động của Ủy ban tỉnh. Mặt khác chúng liên tục yêu sách ta phải tiếp tế lương thực. Đầu tháng 10-1945 chúng lập mưu tổ chức tiệc mời đồng chí Chủ tịch và toàn bộ Ủy ban sang dự, nhưng lực lượng trinh sát của ta đã nắm được âm mưu định bắt cóc của chúng, nên đã đề xuất Ủy ban cảnh giác không đến dự, làm thất bại âm mưu của chúng¹.

Đề chủ động đối phó với bọn Nhật, cuối tháng 10-1945 Đảng và chính quyền tỉnh Ninh Thuận đã vạch kế hoạch đánh phủ đầu bọn chúng. Các cơ quan đầu não của tỉnh được lệnh dời lên Mỹ Đức. Lực lượng trinh sát, cảnh sát và lực lượng quân sự ở lại phối hợp tấn công địch.

1. Trước đó trinh sát đã phát hiện chúng củng cố ranh rào bố trí một súng máy bí mật ở cổng ra vào, vì vậy trinh sát đề nghị đồng chí Chủ tịch và Ủy ban không đến dự nên âm mưu của chúng không thực hiện được.

Trình sát được phân công làm quân báo và thông tin liên lạc, đã điều tra và cung cấp nhiều tình hình quan trọng về quân số, vũ khí của địch. Lực lượng cảnh sát phối hợp với quân sự bao vây tấn công địch, đồng thời giữ an ninh trật tự ở tuyến sau. Sau hơn 15 ngày bị ta bao vây và tấn công, biết thế không thể chống cự được, quân Nhật đã rút chạy về Èa Lạt.

Ở Phan Thiết, khi ta khởi nghĩa giành chính quyền, quân Nhật đã giở trò khiêu khích, đưa lực lượng quân sự đến định phá rối cuộc mít tinh ra mắt chính quyền cách mạng. Do ta đấu tranh khôn khéo và kiên quyết buộc chúng phải rút lui và sau đó rút đi luôn. Đầu tháng 11-1945 thực dân Pháp dựa vào đế quốc Anh, sử dụng bọn bại trận Nhật từ Sài Gòn đưa tàu biển ra đổ bộ khoảng 500 quân lên bãi biển Thương Chánh (Phan Thiết) ngang nhiên đòi tước vũ khí của ta. Ủy ban cách mạng cử đại diện đến thương lượng, song chúng vẫn cự tuyệt, buộc quân dân Bình Thuận phải đứng lên chiến đấu bảo vệ thành quả cách mạng. Tỉnh chủ trương sơ tán nhân dân và dời cơ quan ra ngoài thị xã, thực hiện vườn không nhà trống, Các lực lượng vũ trang ở lại tấn công tiêu hao tiêu diệt địch. Lực lượng trình sát và cảnh sát đã tích cực bảo vệ, các cơ quan và nhân dân tản cư an toàn, đồng thời cử một bộ phận ở lại nắm tình hình hoạt động của địch, phối hợp với các lực lượng vũ trang tấn công, quấy rối.

Sáng ngày 11-11-1945 cuộc kháng chiến của quân dân Ninh Thuận, Bình Thuận chống thực dân xâm lược Pháp mà kẻ thực hiện là quân bại trận Nhật đã bùng nổ. Các lực lượng quân sự, Công an, dân quân du kích đã bao vây và nổ súng tấn công, vây hãm quân Nhật và cắt đứt tiếp tế của chúng. Do không thể cầm cự, ngày 12-12-1945 quân Nhật buộc phải rút chạy vào lại Sài Gòn bằng đường biển.

Như vậy âm mưu của Pháp dựa Anh và lợi dụng Nhật để lật đổ chính quyền cách mạng đã hoàn toàn thất bại. Diêm lại các lực lượng trinh sát Ninh Thuận, Bình Thuận đã xác định đúng đối tượng đấu tranh, trước hết tập trung lực lượng trực tiếp đối phó với quân Nhật, làm thất bại những ý đồ tuyệt vọng của chúng; mặt khác đã sớm lo truy bắt, trấn áp bọn phản động, mặt thám thân Pháp, thân Nhật, làm mất chỗ dựa của địch. Những trận chiến đấu oanh liệt của quân đội ta trong đó có lực lượng trinh sát và cảnh sát tham gia, đánh đuổi quân Nhật ra khỏi Ninh Thuận, Bình Thuận vừa có ý nghĩa bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, bảo vệ thành quả cách mạng, vừa là những trận tập dượt quan trọng để chuẩn bị cho cuộc chiến đấu mới.

CHƯƠNG HAI

KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN XÂM LƯỢC PHÁP, ĐẤU TRANH CHỐNG GIÁN ĐIỆP, PHÂN ĐỘNG, DIỆT ÁC TRÙ GIAN, PHÁ CHÍNH QUYỀN ĐỊCH, BẢO VỆ HẬU PHƯƠNG VÀ CĂN CỨ CÁCH MẠNG (1946 — 1950).

Tuy bị thất bại nặng nề, thực dân Pháp vẫn lao theo cuồng vọng xâm lược, tìm mọi cách đánh chiếm trở lại Ninh Thuận, Bình Thuận nên đầu năm 1946 tình hình chiến sự đã lan rộng đến Bình Thuận. Tỉnh đã chủ động tổ chức cho các cơ quan và nhân dân sơ tán ra ngoài thị xã. Các lực lượng quân sự, cảnh sát, trinh sát ở lại chiến đấu.

Ngày 28-1-1946 quân Pháp từ Đà Lạt đánh xuống Ninh Thuận. Chúng dùng lực lượng quân sự mạnh có xe tăng, thiết giáp đi đầu, có máy bay yểm trợ, theo đường 11 đánh chiếm Tháp Chàm. Chúng cho xe đi đầu nguy trang cờ đỏ sao vàng hòng đánh lừa ta tiến vào thị xã Phan Rang, đồng thời từ ngoài biển tàu của chúng bắn vào Cà Ná để ngăn chặn chi viện của ta.

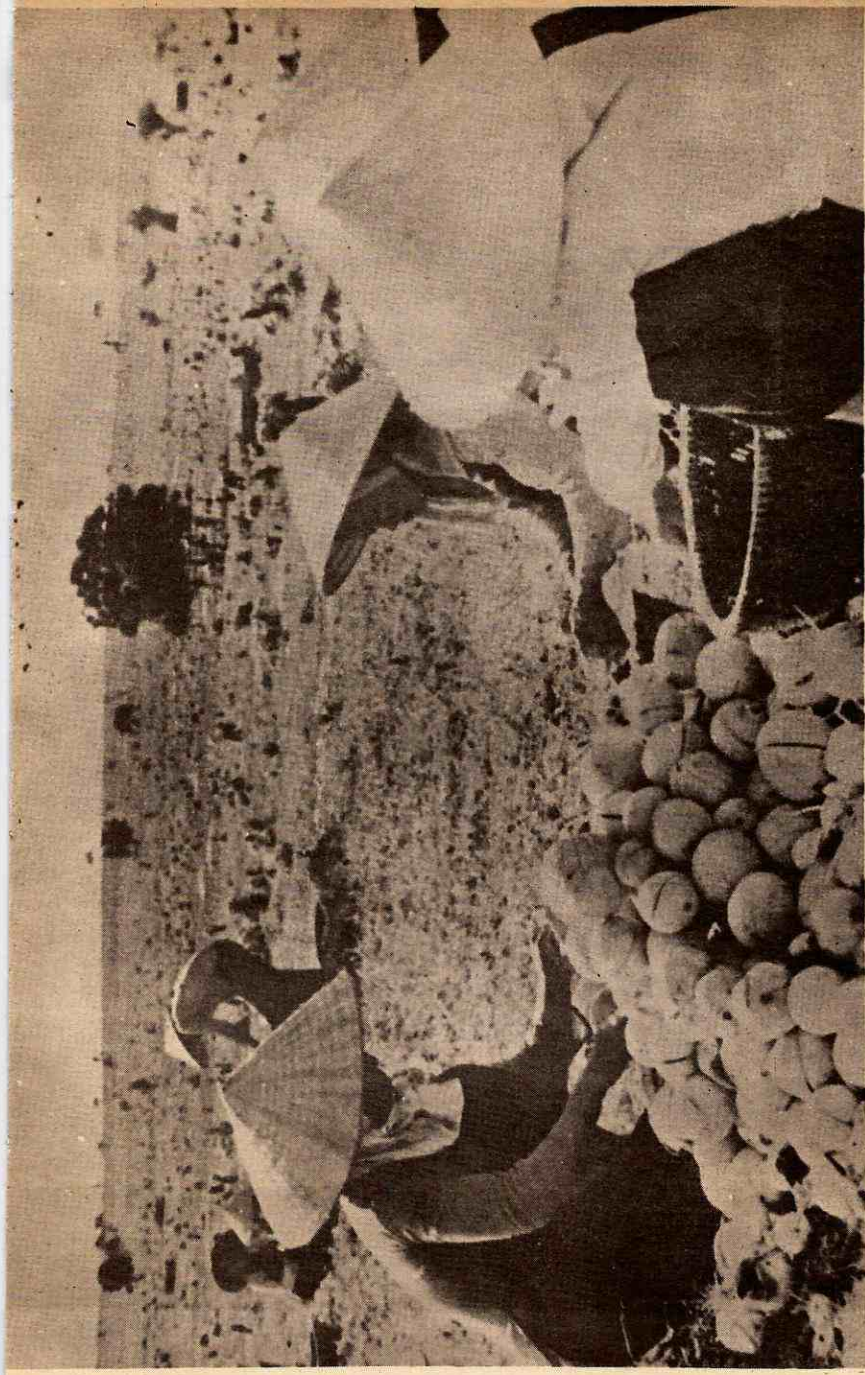
Do địch tập trung lực lượng khá mạnh nên ngay từ đầu các tuyến phòng thủ của ta trên quốc lộ 11 nhanh chóng bị vỡ, cầu Tân Mỹ không phá kịp nên địch còn lợi dụng được.

Không hề nao núng, các lực lượng vũ trang của ta đã chặn đánh một số trận làm chậm bước tiến của quân địch, trong đó đại đội cảnh sát thuộc lực lượng chủ lực của Ty cảnh sát Ninh Thuận đã chiến đấu hết sức anh dũng, một số đồng chí đã hy sinh ngay từ trận đầu, tiêu biểu là đồng chí Bành đại đội trưởng.

Sau khi chiếm được Phan Rang, Tháp Chàm, ngày 30-1-1946 thực dân Pháp tiến vào đánh Bình Thuận. Ngoài khơi tàu chiến của chúng liên tục đi lại đề nghị binh, lực lượng ta dồn sức chống đỡ mặt biển nên các tuyến phòng thủ trên bộ từ Phan Rang vào Phan Thiết bị dần mỏng. Tuy vẫn có một số trận chiến đấu khá ác liệt dọc quốc lộ 1 như Vĩnh Hảo, Chí Công, Xóm Lụa... Song do so sánh lực lượng quá chênh lệch, nên chiều ngày 31-1-1946 địch chiếm được Phan Thiết.

Mặc dù chiếm được một số vị trí quan trọng nhưng ý đồ đánh nhanh, thắng nhanh nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng, địch không thực hiện được. Để bảo toàn lực lượng, Đảng bộ Ninh Thuận, Bình Thuận chủ trương vận động nhân dân thực hiện « vườn không nhà trống », xây dựng căn cứ để chiến đấu lâu dài. Ủy ban kháng chiến hành chính của tỉnh và các cơ quan của Ninh Thuận rút ra La Chũ, Hòn Đỏ, Đá Trắng, Ty trình sát rút về Bình Chánh. Ở Bình Thuận các cơ quan trong tỉnh phần lớn rút về Tuy Hòa, Dân Thạnh, một bộ phận rút ra rừng già ở Tam Giác, Ty trình sát đóng ở Bình An, giữa năm 1946 chuyển về rẫy Nở (vùng rừng Hàm Thuận).

Địch chiếm được các thị xã, thị trấn, mỗi khi tìm cách bung ra, ta chống trả quyết liệt, kết hợp với thường xuyên hoạt động quấy rối làm cho lực lượng địch bị tiêu hao, tổn thất.



Cán cứ Ô rô thời kỳ chống Pháp - Đồng bào làm hạt đũa.

St: 4046 CT
K.Y. vụ giám-điệp
ở xa Nam-Liên .

TRƯỞNG TY CÔNG AN KINH BINH-THUAN
Kính gọi U.B.K. C.N.C. Tỉnh Bình-Thuận
Ông Giám-đo Sở Công-an. Miền-nam
TỈNH-BỘ

Ty chỉ vụ khám phá một vụ giám-điệp ở xa Nam-Liên huyện Nam
thừa (sát vùng làm bí-chiến) .

Ông phạm là :

1/ Tên Nguyễn-Ly (tên là Ngọc-Phong, Ngọc-Minh, Thành, và Bình
tubi, làm ruộng .

Trong ngày đi rập củ, gia cư ở xã, học lớp ba .

2/ Tên Võ-Kiến (tên Võ-Đình, Võ-Thành, Vũ 20 tubi, làm
nghề thợ thiết và thợ rèn, ở ở nghề, học lớp ba .

3/ Nguyễn-thị-Hoàng bị cảnh Nguyễn-Thị-Điễn 45 tubi, là
lâm môn, gia cư ở xã, làm ruộng xa Nam-chiến huyện Nam-thừa, có chồng
tên Nguyễn-Giảng, cảnh bà đưa con .

Trên này làm liên-lạc giữa hai giám-điệp trên và tên Lý mới
thêm Phạm-Thiết .

Đã bắt và này như sau :

Nguyễn do tên Lý làm tiểu-đội-trưởng ở-đội địa-fương, có bị
tờ cáo về tên Trần Lưu của đồng bào, bị giam ở tháng .

Tên Lý về không thêm gia công-tác gì cả, chỉ rong chơi, tháng
3 năm 1950 bị bắt tại tên Lý đi rập củ Phạm Lưu về Phạm-Thiết và tên Lý
ở tên Lý làm giám-điệp cho trợ về lại địa-fương để làm đồ thám cho ông

*Minh ký
trình ký*

Thảo chú khai, tên Lý do làm ruộng việc như sau :

1/ Dân ở-đội Phạm và tên Lý bắt được anh Thành ở-đội xã .

2/ Báo cáo lực-lượng vũ-khí sự vẫn chuyển hoạt-động của bí-
đội địa-fương và Công-an Xung-fong .

3/ Xin sung lực-dinh an-sat công-bộ tá .

Vụ này Ty chỉ bố-trị theo dõi gần 2 tháng nay. Công-tác có kết
qua một phần là nhờ UB và ban Trật-tu địa-fương .

Si đi ban đầu hình-nghĩ tên Lý vì như ban Phạm đi lung, chủ
đề cho ban Phạm bắt về Phạm-Thiết trong vài ngày lại thả ra. Đây là một
đoạn liên-lạc giữa giám-điệp và giác-Phạm .

Giác Phạm đã bắt đề cho mật đồng bào, nhưng ký thật chúng
điều kiện cho giám-điệp dân sự mật-thêm báo-cáo và làm công-tác .

Vụ này Ty chỉ đang tiếp-tục điều-tra xét hỏi sơ-lập-tue báo
cao thêm ./.

Sao kính gọi UB KHC Huyện
Nam-Thuận .

Bình-thừa ngày 26 tháng 9 năm 1950

37.11.50
1357



PHẠM-VĂN-SANG

Để củng cố vùng tạm chiếm, chúng đã lập lại bộ máy cai trị, đưa những tên thực dân cũ như công sứ So-rê-nhi-ê, giám binh Ru-vi-e ở Ninh Thuận, công sứ Môn ở Bình Thuận... trở về vị trí cũ. Bọn này đã tìm cách tập hợp lại bọn tay chân cũ, tổ chức bộ máy tay sai chống kháng chiến. Chúng tiến hành chiến tranh tâm lý kêu gọi nhân dân hồi cư, đồng thời dùng quân sự đánh rộng ra các vùng Hòa Trinh, Hộ Diêm, Ninh Chữ (Ninh Thuận), Ma Lâm, Mương Mán, La Gi (Bình Thuận). Đi đến đâu chúng bắn chết, đốt phá hết sức dã man, điển hình là trận Xóm Mía (Hàm Thuận — Bình Thuận) vào ngày 9-2-1946 có hàng trăm đồng bào và chiến sĩ ta bị chúng sát hại. Đồng chí Hùng, cán bộ Công an Bình Thuận đã hy sinh trong trận này.

Các tổ chức tình báo, quân báo của Pháp càng chú trọng đẩy mạnh các hoạt động gián điệp, điều tra tình hình các vùng căn cứ và vùng tự do của ta để phục vụ cho càn quét đánh chiếm của địch. Lợi dụng quan hệ tình cảm, đi lại hoặc trao đổi buôn bán giữa nhân dân hai vùng, chúng đã mua chuộc khống chế một số người để tung ra điều tra vùng căn cứ kháng chiến.

Để tiến hành chiếm đóng và thống trị nhân dân, Pháp đã tích cực lợi dụng bọn phản động trong tôn giáo nhất là đạo Thiên chúa, bọn phản động trong dân tộc ít người, bọn đảng phái phản động và bọn tay sai của chúng để tuyên mộ tình báo, gián điệp, lập tề, xây dựng nguy quyền, nguy quân... Do đó trong suốt thời kỳ kháng chiến lực lượng CAND gắn liền đấu tranh chống thực dân xâm lược Pháp với đấu tranh chống các thế lực phản động tay sai của chúng, phù hợp với đặc điểm từng vùng, từng loại đối tượng khác nhau.

Trước tình hình ấy, các lực lượng trinh sát và cảnh sát phối hợp với quân đội và các đoàn thể quần chúng

tập trung thực hiện chủ trương của Đảng là đẩy mạnh phòng gian bảo mật, bảo vệ vùng tự do, căn cứ của cách mạng, khai triển công tác ở vùng địch hậu: diệt tề trừ gian, quấy rối tiêu hao sinh lực địch, buộc chúng phải đối phó với ta ngay trong vùng chúng tạm chiếm.

Tháng 2-1946 Hồ Chủ tịch ký sắc lệnh thành lập « Việt Nam Công an vụ » nhằm thống nhất lực lượng cảnh sát và trình sát trong phạm vi cả nước, nhưng lúc này ở Ninh Thuận chưa kịp thực hiện, mãi đến năm 1948 mới thống nhất với tên gọi Ty Công an Ninh Thuận. Hệ thống trình sát ở các huyện, xã được củng cố. Ban trình sát xã Mỹ An (Thuận Bắc — Ninh Thuận) do đồng chí Phan Việt Sơn phụ trách và các trình sát viên Hoàng Văn Thái, Trần Thị Hoa đã tích cực hoạt động phát hiện âm mưu đánh lấn ra của địch, nên ta đã kịp thời đối phó. Lực lượng trình sát đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng cảnh sát bảo vệ an toàn khu căn cứ La Chũ.

Ở Bình Thuận khoảng giữa năm 1946 đã thành lập Ty Công an, bộ máy được củng cố, ngoài các bộ phận đã có từ trước, nay lập thêm ban điệp báo¹, Công an xung phong và các đội Công an di động. Công an các huyện Hòa Đa, Hàm Thuận, Hàm Tân, Tánh Linh và hệ thống Công an xã được củng cố thêm một bước. Do điều kiện chiến trường chia cắt, đi lại và chỉ đạo khó khăn nên Công an Bình Thuận lập phân ty Công an thị xã Phan Thiết để tăng cường chỉ đạo hoạt động công an ở nội thành.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, được sự giúp đỡ tận tình của nhân dân, lực lượng trình sát và cảnh sát Ninh Thuận, Bình Thuận ngày càng được kiện toàn về tổ chức, tăng cường hoạt động ở vùng chúng tạm chiếm

1. Đ/c Bùi Hoán làm trưởng ban điệp báo.

và tích cực bảo vệ hậu phương, bảo vệ căn cứ kháng chiến.

Để phân hóa hàng ngũ kẻ thù, tập trung mũi nhọn vào kẻ thù chính của dân tộc ta lúc này là thực dân Pháp, Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch đã ký hiệp định sơ bộ 6-3-1946 để tranh thủ thời gian xây dựng lực lượng chuẩn bị cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp. Ngày 9-3-1946 Trung ương ra Chỉ thị « Hòa để tiến » nói rõ ý nghĩa và tinh thần sách lược của hiệp định sơ bộ ngày 6-3-1946 nhắc nhở các địa phương cảnh giác đề phòng địch phản bội, nhưng thực tế ở Ninh Thuận, Bình Thuận, Pháp đã dùng thủ đoạn xảo quyệt đề nghị ta ký hiệp định địa phương « Pháp, Việt đề huề », vờ khoác áo hòa bình, hữu nghị để ta sơ hở mất cảnh giác rồi trở mặt bất ngờ đánh phá mạnh hơn. Do chưa thấy rõ dã tâm và bản chất xâm lược của kẻ thù, không nắm vững tình hình thực tế ở địa phương là địch đã đánh chiếm hầu hết các vị trí quan trọng trong tỉnh, nên ngày 27-3-1946, chính quyền tỉnh Ninh Thuận đã ký hiệp định địa phương với Pháp¹, nội dung có nhiều điểm bất lợi cho ta như qui định các đường giao thông chính do Pháp kiểm soát, lực lượng quân sự và dân quân du kích của ta chỉ được tập trung ở phía tây đường sắt là vùng Việt Minh, phía đông đường sắt do địch quản lý. Hai bên đặt trạm liên lạc, cử đại diện thường xuyên gặp gỡ quan hệ để thi hành hiệp định. Đây là chủ trương sai lầm của một số đồng chí có trách nhiệm ở tỉnh, không báo cáo thỉnh thị Trung ương và xử ủy Trung

1. Do Đ/c Nguyễn Văn Nhu ký — Tọa đàm chống Pháp (1-1945 — 1954) mắng Ninh Thuận và Đ/c Đỗ Đạt Khoáng là phiên dịch cho phái đoàn ta, hiện còn sống ở Phan Thiết — Tài liệu lưu tại Ban tuyên giáo Tỉnh ủy.

bộ nên đã gây tổn thất lớn, tạo điều kiện cho địch điều tra, phát hiện lực lượng của ta nên ngày 1-5-1946 quân Pháp bắt ngờ bao vây tấn công căn cứ La Chũ, bắt một số cán bộ chủ chốt của Ủy ban tỉnh, tiếp đó chúng tấn công căn cứ Đá Trắng, Hòn Đỏ làm cho lực lượng quân sự của ta bị tổn thất nặng nề, nhiều cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và đồng bào bị bắt, bị giết.

Lợi dụng tình hình đó, địch mở thêm đồn bót ven biển, tăng cường kiểm soát ghe thuyền qua lại, khống chế đường giao thông từ Ba Ngòi vào hòng cô lập Ninh Thuận, ngăn chặn sự chi viện của ta, đồng thời chúng mở những cuộc lùng bố, bắt bớ cán bộ, bộ đội còn ẩn nấp lại, kiểm soát chặt chẽ dân chúng bằng cách phát thẻ tùy thân. Ngoài ra chúng còn dùng nhiều thủ đoạn mua chuộc, lôi kéo, chia rẽ giữa người Nam và người Bắc, lập hội tề khắp nơi, chính quyền cách mạng bị tan rã, nhiều tên phản động trước đây nằm im nay công khai làm tay sai cho Pháp (tên đội Mười, tên Nguyễn Văn Hay).

Tuy bị tổn thất lớn, nhưng một số cơ sở của ta ở Du Khánh, Đông Giang, Tây Giang, Hải Chũ vẫn tiếp tục nuôi dưỡng, che giấu cán bộ cách mạng tiếp tục hoạt động.

Cơ quan trinh sát Ninh Thuận lúc này đóng ngoài căn cứ của tỉnh nên không bị địch đánh phá. Hầu hết các chiến sĩ trinh sát giữ được tinh thần bung ra bám dân để khôi phục xây dựng lại cơ sở, nắm tình hình địch. Lực lượng trinh sát ở các địa bàn vẫn trụ lại hoạt động, chủ yếu là xây dựng cơ sở trong các tổ chức địch. Có cơ sở được bọn chánh, phó sở mật thám rất tin cậy như anh Huỳnh Văn Vĩnh, do vậy các chủ trương bố ráp của địch anh đều biết và kịp thời báo tin cho ta đối phó.

Anh cũng nhiều lần cứu thoát được một số cán bộ ta bị địch bắt giam qua các cuộc bố ráp của chúng.

Qua một thời gian củng cố, cơ sở cách mạng ở Ninh Thuận bắt đầu được khôi phục. Ngày 25-5-1946 đồng chí Trần Quỳnh và một số cán bộ được trên chi viện về đã tổ chức hội nghị tại khu rừng Càn Khôn (Sông Mao), quyết định phải củng cố phong trào cách mạng, đưa cuộc kháng chiến tiến lên. Tổ chức chính quyền và các đoàn thể cấp tỉnh từng bước được xây dựng lại. Tháng 6-1946 Ty trình sát và cảnh sát được củng cố, thành lập ban ám sát do đồng chí Nhi (Lộc) phụ trách để đẩy mạnh công tác diệt tề trừ gian. Đồng chí Chấn được cử phụ trách ban ám sát Ninh Hải Thượng, đồng chí Võ Hồng Khánh phụ trách ban ám sát miền Đông — Bắc Ninh Thuận. Ở thị xã Phan Rang và một số xã có phong trào khá, ban ám sát dựa vào nòng cốt là các chiến sĩ trình sát và cảnh sát đã diệt nhiều tên ác ôn và tay sai nguy hiểm.

Cuối tháng 7-1946 ta mở đợt công kích vào các đồn Mỹ Tường, bót Trường Sanh. Tiếp đó là tuần lễ diệt tề trừ gian, lực lượng trình sát, cảnh sát đã phối hợp với các lực lượng khác bắt những tên lý hương ngoan cố, thu giấy tờ, sổ sách; cùng với bộ đội, du kích đánh phá đường giao thông, bao vây đồn bót địch.

Đến cuối năm 1946, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Ninh Thuận cử đồng chí Trần Thúc Bảo, Phó chủ tịch tỉnh phụ trách Công an, chú trọng xây dựng Công an xã để phối hợp diệt tề trừ gian.

Trước khí thế cách mạng của quần chúng, cùng với các hoạt động trấn áp của Công an, bọn tay sai địch hoang mang, giao động. Nhiều nơi các ban hội tề tự giải

tán hoặc tan rã dần, tạo thuận lợi cho ta củng cố chính quyền, xây dựng các đoàn thể quần chúng và lực lượng vũ trang, các chiến khu CK7, CK19 lần lượt được thành lập, nhân dân càng tin vào thắng lợi của công cuộc kháng chiến.

Ở Bình Thuận, cán bộ phụ trách quân sự tỉnh cũng đã ký « hiệp định địa phương » với Pháp, song quân dân Bình Thuận cảnh giác, nên ít sơ hở, tuy có bị tổn thất nhưng không đáng kể.

Lực lượng Công an Bình Thuận xây dựng tổ chức theo mô hình chỉ đạo của Nha Công an Việt Nam.

Từ giữa năm 1946 vùng tạm chiếm của Pháp ở Bình Thuận ngày càng mở rộng. Một số nơi ta không có khả năng giữ được phải vận động nhân dân tản cư, thực hiện « vườn không nhà trống » khẩn trương di chuyển lương thực, thực phẩm, không để kẻ địch chiếm đoạt, cướp phá. Song có nơi như huyện Hàm Tân do cán bộ ta thiếu giải thích kỹ chủ trương tiêu thổ kháng chiến, để kẻ xấu lợi dụng kích động nhân dân gây trở ngại cho quá trình thực hiện.

Để khắc phục tình trạng trên, lực lượng Công an đã tham gia giải thích cho đồng bào thông suốt chủ trương đúng đắn của Đảng nên được đông đảo nhân dân ủng hộ. Ở La Gi phần lớn nhân dân đã tản cư ra căn cứ trước khi quân Pháp đến.

Để điều tra tình hình lực lượng và bố phòng của ta, bọn phòng nhì Pháp đã tung hàng loạt gián điệp ra vùng tự do hoạt động. Lực lượng Công an Bình Thuận đã tổ chức kiểm soát ở các ngõ ra vào giữa vùng tự do và tạm chiếm, vận động quần chúng chú ý theo dõi số nghi

vấn và chăm lo công tác điệp báo ở vùng địch tạm chiếm 1 nhờ vậy Công an Bình Thuận đã bắt xử lý hàng chục tên gián điệp do Pháp xây dựng ở các vùng căn cứ, vùng tranh chấp, điển hình là vụ tên Long ở phường Đức Long được địch bố trí khoác áo thầy chùa điều tra tình hình vùng Minh Cảnh, đã bị quần chúng phát hiện bắt đưa ra xử tử sau khi Công an làm rõ tội trạng.

Phân ty Công an Phan Thiết còn phát hiện trấn áp một toán gián điệp gồm 4 tên giả dạng thầy tu do Năm Thiết cầm đầu. Tháng 10-1946 Công an Hàm Thuận được nhân dân giúp đỡ bắt tên Nguyễn Văn Vân đã 32 năm làm chó săn cho Pháp được tên cò Lăm-be (chánh mật thám Bình Thuận) phái xuống điều tra tình hình căn cứ kháng chiến của ta. Ngoài ra, một số tên hoạt động dưới dạng bán thuốc cao đơn hoàn tán hoặc mua ve chai để dò la tin tức cũng bị ta phát hiện.

Địch lập lại và tăng cường sở mật thám liên bang, phòng nhì đều do những tên thực dân lành nghề điều khiển. Chúng tập hợp bọn tay sai cũ, xây dựng lại hệ thống tề điệp làm công cụ đánh phá cách mạng và đàn áp nhân dân. Ta chủ trương đẩy mạnh công tác vùng địch hậu, tập trung diệt tề trừ gian và xây dựng cơ sở bí mật.

Ba trung đội Công an xung phong do Ty Công an Bình Thuận trực tiếp chỉ huy đã hoạt động rất tích cực (trung đội 1 đóng ở Hàm Thuận, trung đội 2 ở Phan Thiết, trung đội 3 ở Hòa Đa). Công an xung phong được phiên chế thành từng tổ nhỏ luồn sâu vào vùng tạm

1. Ban điệp báo Công an Bình Thuận gồm các tiểu ban :
Tiểu ban phụ trách địa bàn Hồng Thái ; Tiểu ban phụ trách địa bàn Lương Sơn ; Tiểu ban phụ trách địa bàn Hòa Đa ;
Tiểu ban phụ trách địa bàn Phan Rí cửa.

chiếm phối hợp với ban điệp báo và cảm tử đội diệt tề, trừ gian. Nhiều trận đánh dũng cảm táo bạo làm cho địch khiếp sợ, tiêu biểu là vụ diệt tên Huỳnh Phúc Ký, trưởng ban hội đồng xã Vĩnh Hòa (Hàm Thuận) có nhiều nợ máu, nhân dân rất phẫn khởi sau vụ này, hội tề nhiều vùng tan rã, có số bỏ việc chạy về Phan Thiết tìm nghề làm ăn, Công an di động Hàm Thuận cũng diệt được nhiều tên như Trần Ngọc Toại, Trần Ngọc Tân, tên Tổ khét tiếng gian ác.

Ở huyện Hòa Đa, địch ra sức xuyên tạc chia rẽ giữa người Kinh và người Chăm, kích động số lạc hậu chống lại cách mạng. Chúng sử dụng hai tên ác ôn Đỗ Nẻo và Lý Cập khống chế đồng bào Chăm ở thôn Mai Lãnh thuộc xã Lương Sơn, lôi kéo được nhiều người làm việc cho chúng. Phong trào kháng chiến ở địa phương có chiều hướng lắng xuống. Lực lượng quân sự đã tổ chức nhiều lần diệt hai tên ác ôn này song chưa có kết quả, từ đó chúng càng hống hách và chống phá cách mạng điên cuồng hơn. Mặc dù nhà tên Nẻo và Cập ở đối diện với đồn địch, tiểu đội Công an xung phong và Công an Hòa Đa đã mưu trí đột nhập bắt Đỗ Nẻo đưa ra căn cứ xử tử, còn Lý Cập tối đó ngủ tại đồn Lương Sơn nên thoát chết, không dám mò về thôn Mai Lãnh nữa, hoạt động dũng cảm của Công an xung phong đã gây hoang mang, giao động cho địch, nhiều người ở thôn Mai Lãnh trước đây bị kẻ địch khống chế làm việc cho chúng đã tìm đến gặp Công an Hòa Đa để thú tội và cam kết, phần lớn số này được giáo dục trở thành cơ sở cho ta, do vậy chính quyền cách mạng xã Lương Sơn được củng cố và hoạt động trở lại, phong trào phát triển mạnh trong những năm tiếp theo.

Cuối năm 1946 hệ thống tề điệp của địch ở cấp xã bị tan rã từng mảng lớn, do đó địch chủ trương tập

trung cũng cố nguy quyền ở cấp huyện và các ban tề trong vùng chúng kiểm soát. Tại Tuy Phong chúng đưa tên Đề Diên lên làm tri huyện. Đề Diên trước đây là một tên tay sai của Pháp, ta đã giáo dục nhiều lần nhưng hắn vẫn ngoan cố không chịu từ bỏ con đường tội lỗi. Công an huyện Tuy Phong đã bố trí kế hoạch cho anh Nghị, một thanh niên tốt của xã Liên Hương, tìm cách diệt tên này. Nhân đợt chúng tuyên truyền lôi kéo thanh niên đi lính, anh Nghị giả « đăng ký xin đi lính » để vào thẳng huyện, Đề Diên hí hửng nhận đơn, nhanh như chớp anh Nghị lao vào quật hắn ngã xuống rút dao đâm cảnh cáo và rút lui an toàn. Đề Diên bị trọng thương, cay cú vì bị tấn công ngay giữa công đường, ra sức truy lùng liên tục dù có phương án bảo vệ nhưng sau một thời gian dài bố ráp anh Nghị bị chúng bắt và xử tử hình.

Qua đợt công tác này, lực lượng Công an thấy rõ biện pháp trấn áp đánh mạnh đánh đúng đối tượng sẽ có tác dụng và ảnh hưởng dây chuyền đến hàng ngũ địch, thu hẹp chỗ dựa của chúng. Song nếu đánh tràn lan sẽ vi phạm chính sách của Đảng, có hại cho cách mạng. Phần lớn các vụ trước khi diệt đã có xác định tội trạng, có giáo dục phân hóa những người lầm đường bị ép buộc và những người chưa gây tội ác. Việc làm thận trọng này đã được chính quyền và nhân dân hoan nghênh. Tuy nhiên trong tình hình hết sức phức tạp của năm đầu cuộc kháng chiến, công tác này cũng không tránh được những thiếu sót trong việc xác định đối tượng hoặc trừng trị quá mức, chưa chú ý đi sâu giáo dục phân hóa.

Cuối năm 1946, Công an Bình Thuận đã tổ chức hội nghị kiểm điểm công tác diệt tề trừ gian nhằm khắc phục những thiếu sót vừa qua và định hướng cho những hoạt

động tiếp theo. Hội nghị chấp thuận nếu cần cho lập tề hai mặt, đưa cơ sở ta vào lập tề để nắm tình hình địch hoặc khéo léo hướng dẫn tề hoạt động theo chủ trương của ta.

Trải qua một năm đầy những biến cố quan trọng, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã cùng với nhân dân tiến hành cuộc chiến đấu hết sức gay go, ác liệt. Vừa xây dựng lực lượng vừa triển khai chiến đấu, Công an Ninh Thuận, Bình Thuận ngày càng nâng cao về nhận thức tư tưởng, củng cố niềm tin vào kháng chiến thắng lợi và khắc phục dần những yếu kém non trẻ của mình.

Trải qua kháng chiến, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã dần dần rút được những kinh nghiệm về xây dựng, về chiến đấu, về phát triển cơ sở ở vùng địch, về vận động quần chúng tham gia đấu tranh chống bọn phản cách mạng v.v... Thực tế chiến trường Ninh Thuận, Bình Thuận tuy thực dân Pháp có chiếm được một số vị trí quan trọng, song lòng dân vẫn hướng về cách mạng, vẫn sẵn sàng đứng lên đấu tranh với địch, tạo tiền đề cho kháng chiến tiếp tục thắng lợi.

Sinh ra trong chiến đấu, lớn lên và trưởng thành trong chiến đấu, lực lượng Công an nhân dân Ninh Thuận, Bình Thuận ngay từ những ngày đầu đã hòa mình vào cuộc đấu tranh chung cùng quân và dân tỉnh nhà vượt qua những thử thách lớn lao góp phần đưa cuộc kháng chiến tiến lên một bước.

Đầu năm 1947 để thực hiện âm mưu « dùng người Việt đánh người Việt » địch ra sức củng cố ngụy quyền, phát triển ngụy quân, tổ chức các đảng phái phản động, các hội đoàn do chúng lập ra để kiểm soát và khống chế dân, đánh phá cơ sở cách mạng, đẩy mạnh càn quét

dồn dân hòng từng bước đẩy lực lượng ta ra ngoài. Chúng xây dựng một hệ thống tháp canh dày đặc, ra sức bình định vùng tạm chiếm, tích cực đối phó với chiến tranh du kích, mở rộng các cuộc càn quét lên vùng căn cứ kháng chiến, dùng biệt kích đánh vào các đơn vị lẻ, các cơ quan dân chính mới rút khỏi thị xã. Đề che đậy âm mưu xâm lược, chúng đưa bọn tay sai ra tổ chức phong trào « quốc gia » giả hiệu hòng lừa bịp quần chúng.

Đáp lại lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch và Thường vụ Trung ương Đảng, quân dân Bình Thuận, Ninh Thuận thề quyết tâm tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng, bước vào năm 1947 tỉnh ủy mỗi tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận tập trung chỉ đạo phát triển lực lượng mở rộng các mặt công tác kháng chiến theo phương hướng toàn dân, toàn diện, lâu dài, đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích, tích cực tiến công tiêu hao, tiêu diệt địch, chống càn quét, chống dồn dân, chống gián điệp, biệt kích. Đồng thời đưa lực lượng lọt vào vùng tạm chiếm xây dựng cơ sở kháng chiến, diệt tề trừ gian, phá chính sách bình định kèm dân của địch, giữ vững liên lạc với vùng tự do, củng cố các chiến khu, căn cứ địa kháng chiến.

Đề đáp ứng với tình hình mới, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã nhanh chóng chuyển hướng về mặt tư tưởng, tổ chức và phát triển lực lượng đủ sức làm được nhiệm vụ.

Ở Ninh Thuận, sau những tổn thất giữa năm 1946, phong trào cách mạng gặp nhiều khó khăn. Tháng 3-1947 tỉnh ủy Ninh Thuận đã tổ chức hội nghị đề ra biện pháp củng cố chính quyền và các ban ngành, đoàn thể.

Sau hội nghị, Ty Công an được tăng cường thêm một số cán bộ, Công an cấp huyện và xã bắt đầu được tổ chức lại, chú ý chỉ đạo việc xây dựng và hoạt động ở cơ sở. Hầu hết các xã đã thành lập Ủy ban kháng chiến hành chính, đều có một ủy viên phụ trách Công an xã để đôn đốc Công an các thôn, do đó các mặt công tác Công an được triển khai kịp thời, gắn liền với những nhiệm vụ trọng tâm ở địa phương.

Được sự giúp đỡ của Công an khu V, tháng 12-1947 Ty Công an Ninh Thuận đã tổ chức lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho Công an xã. Đầu năm 1948, lực lượng cảnh sát và trinh sát được thống nhất lại thành lập Ty Công an Ninh Thuận. Đồng chí Lê Công Chánh (Hai Phi) được Công an khu V bổ nhiệm giữ chức trưởng ty. Một số cán bộ Công an ở huyện và xã được rút lên lập các ban trực thuộc ty như văn phòng, bảo vệ chính trị và điệp báo¹. Công an ở huyện và xã được củng cố thêm một bước. Từ đây bộ máy Công an Ninh Thuận được xây dựng có hệ thống và hoạt động dần dần đi vào nề nếp.

Ở Bình Thuận, tháng 10-1947, đồng chí Đặng Xoa, trưởng ty chuyển về Công an liên khu V công tác, tỉnh ủy cử Vũ Đình Ban, Nguyên cán bộ tự vệ — chiến đấu, làm trưởng ty. Do quan điểm lập trường không vững, lại thiếu ý thức rèn luyện, Vũ Đình Ban đã phạm một số sai lầm trong việc thực hiện chính sách của Đảng đối với công tác Công an, tác phong quan liêu độc đoán, thiếu ý thức tổ chức kỷ luật, không chịu sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, lại vi phạm về phẩm chất đạo

1. Các đồng chí phụ trách các ban như sau: văn phòng Đ/c Phan Đăng Minh; Ban bảo vệ chính trị: Đ/c Hoàng Lương; Ban điệp báo: Đ/c Nguyễn Văn Lộc (Nhi).

đức, nên đã ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và uy tín của ngành. Trước tình hình đó, tỉnh ủy Bình Thuận đã kịp thời chấn chỉnh, cử đồng chí Phạm Ngọc Thu sang phụ trách Công an (1949) và đình chỉ công tác của Vũ Đình Ban. Sau khi Công an liên khu V rút Vũ Đình Ban, đồng chí Bích, cán bộ Đảng, được cử sang giữ chức trưởng ty thay đồng chí Thu. Đồng chí Nguyễn Văn Chuân, nguyên trưởng Công an huyện Hòa Đa và đồng chí Nguyễn Đình Đệ, trưởng ty dân y, điều về giữ chức phó ty.

Vừa chấn chỉnh, vừa chiến đấu trong hoàn cảnh phức tạp, song nhờ sự hướng dẫn của Công an liên khu V, sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận vượt qua nhiều khó khăn thử thách, đã kịp thời chuyển hướng đáp ứng tình hình và nhiệm vụ mới, chủ yếu tập trung hoạt động vào vùng tạm chiếm và vùng du kích.

Từ giữa năm 1947 trở đi, cuộc đấu tranh giữa ta và địch ở vùng tạm chiếm diễn ra càng quyết liệt, phức tạp. Cùng với việc bắt lính tăng quân, bố trí hệ thống đồn bót dày đặc, địch cố triệt phá các cơ sở cách mạng và đánh bật lực lượng ta ra ngoài, tách khỏi nhân dân.

Ở Ninh Thuận và các huyện phía Bắc Bình Thuận, chúng ra sức củng cố hội tề, tăng cường tuyên truyền lừa phỉnh nhân dân, bày trò độc lập, dân chủ giả hiệu. Bộ máy ngục quyền được xây dựng ở 36 xã thuộc tỉnh Ninh Thuận và 41 xã thuộc tỉnh Bình Thuận. Chúng còn ra sức phát triển hội viên, xây dựng hệ thống « quốc gia liên minh » từ tỉnh tới cơ sở. Riêng ở Ninh Thuận chúng đã phát triển tới 23.000 hội viên quốc gia liên minh trong tổng số 120.000 người dân. Sau đó, chúng tiếp tục phát triển tổ chức này ở Bình Thuận.

Bọn hội tề và các tổ chức chính trị phản động do thực dân Pháp dựng lên đã phục vụ đắc lực cho kế hoạch bình định của địch, bắt lính, lùng ráp cán bộ và cơ sở thu thuế, cướp lúa, ráo riết bao vây phá hoại kinh tế vùng căn cứ kháng chiến, gây cho ta không ít khó khăn tổn thất.

Chấp hành chủ trương của Đảng « công tác ở vùng sau lưng địch phải nhằm mục đích giữ và nâng cao tinh thần quyết chiến của toàn dân, lập lại và củng cố các tổ chức quần chúng của Đảng, làm rối ren và tan rã hàng ngũ địch, phá kinh tế địch, phá chính quyền địch, lập lại chính quyền ta »¹, các lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã tích cực luồn sâu vào địch hậu, kiên trì vận động quần chúng xây dựng cơ sở bí mật, điều tra nắm tình hình âm mưu địch, xác định tội ác và tính chất nguy hiểm của từng tên tề điệp để có đối sách thích hợp, đồng thời phối hợp chặt chẽ với cảm tử đội phá tề trừ gian làm thất bại từng bước kế hoạch Bình định của địch.

Ở Ninh Thuận, mặc dù địch đàn áp mạnh, cơ sở cách mạng còn yếu, tổ chức nguy quyền mở rộng, những lực lượng Công an đã luồn sâu vào thị xã và một số vùng lân cận diệt những tên tề điệp nguy hiểm, gây được tiếng vang lớn. Năm 1949, Công an Ninh Thuận lập đội Công an xung phong gồm hai trung đội để phối hợp với Công an xã, dân quân du kích diệt ác ôn; đánh đồn bót địch.

Đầu năm 1949, tại thị xã Phan Rang địch lập ra tổ chức « quốc gia liên hiệp » Ninh Thuận do tên Hồ Trần Chánh (tổng Chồn) địa chủ phản động cầm đầu. Để

1. Văn kiện Đảng — tập IV trang 54-55.

khuyết trương thanh thế, chúng tổ chức lễ ra mắt rầm rộ tại rạp Hào Gạch. Mặc dù địch bố trí canh gác khá cẩn mật, Công an xung phong Ninh Thuận vẫn mưu trí đột nhập được vào rạp ném lựu đạn làm một số tên chết và bị thương, lễ ra mắt tại rạp Hào Gạch bị thất bại, địch buộc phải đưa xuống vùng Mỹ An để tổ chức lại, song một lần nữa chúng bị tấn công mau lẹ của Công an xung phong, gây nhiều thương vong, tên tổng Hoa (tức Nguyễn Kim Hoa) tay sai đắc lực của sở mật thám bị thương nặng trong trận này ¹. Chiến công to lớn đó đã làm cho hàng ngũ địch hoang mang, lo sợ.

Công an Ninh Thuận tiếp tục diệt tên Nguyễn Xuân (tức Lý Quới) tay sai thân tín của Nguyễn Kim Hoa phụ trách vùng Phủ Hà, Phước Mỹ (Phan Rang), thừa thắng xốc tới lập hàng loạt chiến công khác như diệt tên Nguyễn Hữu Phương (đội Phương), đột nhập vào trụ sở bang tá Chí, tổ chức nhân dân Phước Mỹ mít tinh vạch mặt bán nước hại dân của hắn và đưa ra xử tử công khai. Tiêu biểu hơn cả là trận Công an Ninh Thuận phối hợp với lực lượng tại chỗ cải trang thành dân thường diệt tên Rằng, ác ôn khét tiếng giữa ban ngày tại chợ Phú Quý. Suốt trong hai năm 1948, 1949 phong trào diệt tề trừ gian của lực lượng Công an xung phong Ninh Thuận đã gây ảnh hưởng lan rộng trong nhân dân và thổi động mạnh vào hàng ngũ địch.

Đề đối phó với những hoạt động của ta, địch bắt thanh niên và những người có liên hệ với kháng chiến ở vùng ven thị xã Phan Rang phải ngủ tập trung trong đồn

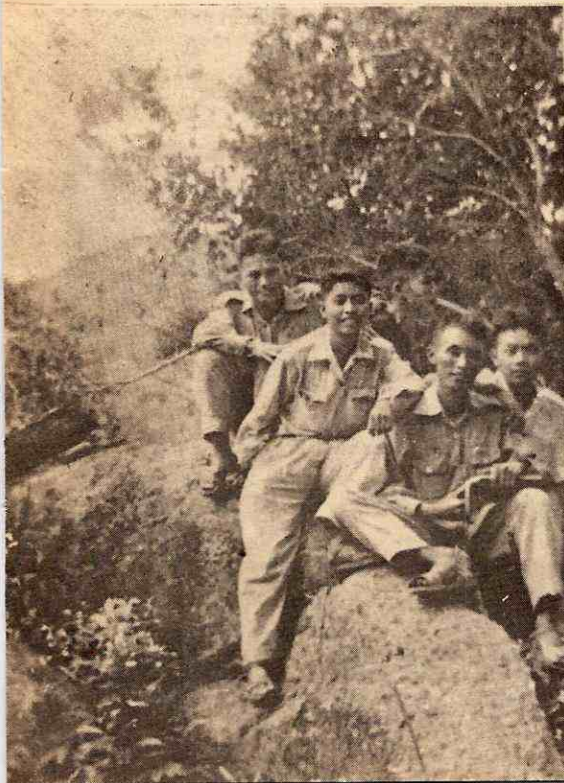
1. Sau lần chết hụt, Tên Hoa càng tỏ ra hung hãn hơn trong việc đánh phá các cơ sở cách mạng. Ta đã diệt y tại nhà.

để làm bình phong che chỗ cho chúng vì sợ ta pháo kích vào và đề phòng ban đêm ta về bất liên lạc với cơ sở. Mặc khác chúng dụ dỗ hoặc đe dọa những người có con em thoát ly ra vùng kháng chiến phải báo cáo cho chúng biết khi những người thân của họ có liên hệ với gia đình. Đề phá âm mưu này của địch, Công an xã Kiến Quốc đã diệt ngay một tên tề điệp đang khống chế quần chúng, số còn lại bị ta nghiêm khắc cảnh cáo. Chúng phải im đi một thời gian rồi lại tiếp tục bắt dân vào ngủ tập trung. Công an đã phục kích diệt ác, tạo cơ sở cho quần chúng đấu tranh không ngủ tập trung, đồng thời tống lệnh cảnh cáo 70 tên tề điệp, và đưa một số khác ra núi học tập. Nhờ vậy bọn Việt gian rất hoảng sợ, nhân dân thêm tin yêu lực lượng Công an, uy tín của chính quyền cách mạng càng ngày càng lên rõ rệt. Những tên tay sai có nhiều nợ máu như tổng Chồn, Tư Ngô, Năm Cao, Sáu Đủ, Mười Riêu lần lượt bỏ trốn vào Sài Gòn hoặc chạy lên Đà Lạt. Bọn còn lại bớt hung hăng, một số khác bỏ việc về nhà làm ăn hoặc liên hệ thú tội với ta.

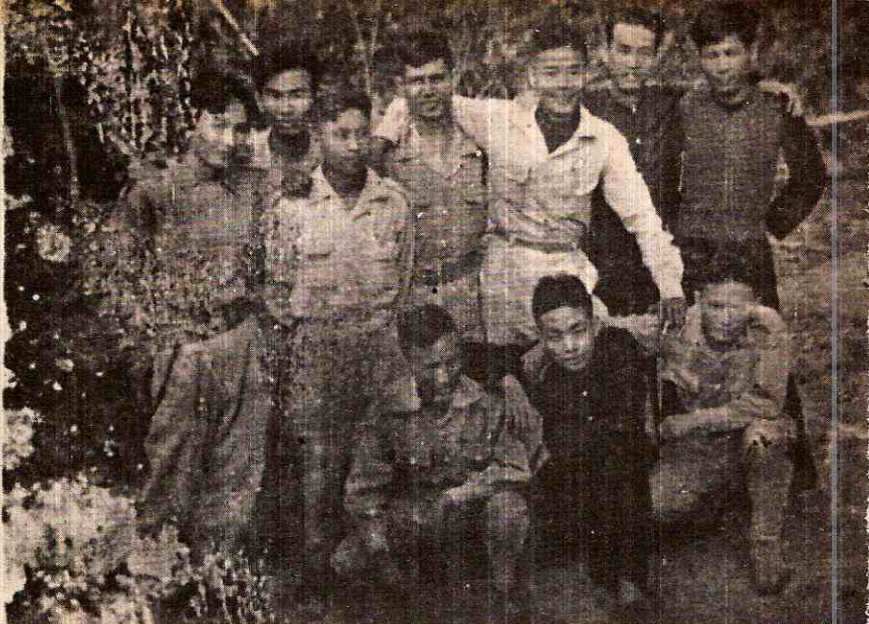
Ở Bình Thuận từ cuối năm 1946 sang đầu năm 1947, công tác diệt tề trừ gian đã phát triển khá mạnh, hệ thống ngụy quyền nhiều nơi tan rã, rã nơi nào địch lập lại nơi đó, có nơi chúng phải lập tề bí mật, công an lại dựa vào dân phát hiện kịp thời những ban tề bí mật để phá đến cùng. Đầu năm 1947 Công an xung phong đã bắt toàn bộ ban tề xã Kim Ngọc do địch mới lập, đưa ra căn cứ giáo dục, khai thác làm rõ để giải tán cả đến tề thôn. Tháng 9-1947 Công an Bình Thuận mở đợt diệt tề trừ gian đồng loạt làm rung chuyển toàn thể bộ máy tay sai của địch ở xã thôn. Riêng đợt này huyện Hàm Thuận đã bắt và diệt 60 tên. Nhiều trận đánh có tác dụng răn đe khá mạnh, một số phần tử cơ hội lăm le cộng tác với địch phải chùn



▲
Cán bộ công an Ninh Thuận
hợp kiểm điểm tình hình và
công tác tại CK7
(có các đồng chí công an
Thị xã về dự)

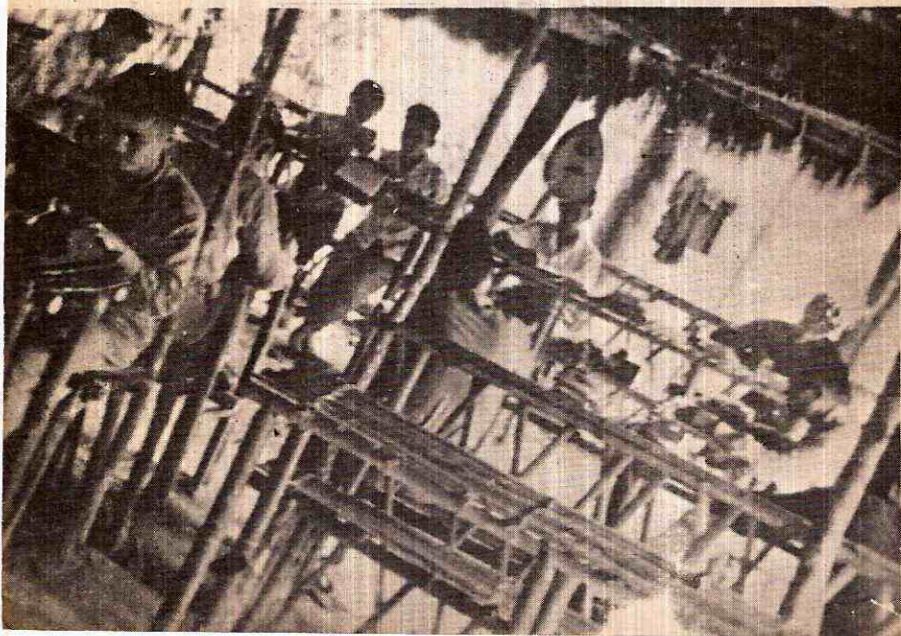


◀
Lãnh đạo công an Ninh Thuận
và các đồng chí chỉ ủy chi bộ
công an Ninh Thuận.



Một số cán bộ lãnh đạo với đại biểu và anh em công an dự hội nghị triển khai Nghị quyết công an Ninh Thuận đầu năm 1951.

Quang cảnh làm việc của Cơ quan công an Ninh Thuận tại CK7.



bước. Diễn hình là vụ tên Lý Quế ở Chợ Lầu vừa nhảy ra làm tề cho địch đã huỳnh hoang tuyên bố lôi kéo được một số người khác theo hắn làm tề, nhưng chỉ 4 giờ sau khi hắn tuyên bố đã bị Công an xung phong trừng trị. Sang năm 1948 tại vùng xóm Tỉnh (Phan Thiết), tên Cửu Tửu trước đây là tay sai của địch đã bỏ việc, nay quay lại tiếp tục đàn áp cơ sở cách mạng, thống chế cả một vùng cửa ngõ Phan Thiết từ Đại Năm lên Phú Hội. Công an Hàm Thuận đã bắt diệt Cửu Tửu, vô hiệu hóa các ban tề ở vùng này, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ sở và lực lượng ta đi lại hoạt động. Ở thị xã Phan Thiết, ta đã diệt một số tên Việt gian lợi hại như tên Tho, giải tán nhiều ban tề ở vùng phụ cận như Đức Long, Mũi Né, Công an Hàm Thuận phục kích diệt tên Ký Ba thông ngôn cho tên quan ba Pháp, Công an Hòa Đa diệt hai tên ác ôn ở vùng đồn Bào Chăm. Do đấu tranh tác động trực tiếp hoặc gián tiếp mà có những nơi suốt 9 năm kháng chiến, địch vẫn không lập được tề như Tân Xuân, An Phú, Bình Lâm, Tuy Hòa v.v...

Cùng với hoạt động diệt tề trừ gian, phá chính sách chiêu an đồn dân của địch, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã phối hợp làm công tác binh vận có kết quả hoặc đánh tiêu hao sinh lực địch. Đồng chí Như Ý, Phó Công an huyện Hàm Thuận phối hợp với chi bộ xã Vĩnh Hòa xây dựng cơ sở kêu gọi 5 tên nguy binh trong đồn Ba-ty-zăng (bót cầu ông Cọp) mang 5 súng ra hàng và ta đã giải tán đồn này. Công an Hàm Tân phối hợp với bộ đội đánh đồn La Gi, giải thoát cho 5 phụ nữ bị địch bắt. Chỉ trong hai năm 1947 — 1948, lực lượng Công an Ninh Thuận đã tham gia chiến đấu 94 trận, Bình Thuận 98 trận, gây cho địch nhiều thiệt hại, làm cho chính sách chiêu an, đồn dân của địch không đạt được kết quả.

Đầu năm 1949 địch tiếp tục tăng quân đánh phá mạnh các địa bàn quan trọng ở Ninh Thuận, Bình Thuận quyết giữ và bình định những vùng chúng đã tạm chiếm.

Ở Ninh Thuận, địch xây dựng hệ thống tháp canh dày đặc, củng cố ngụy quyền, tăng nhanh số lượng ngụy quân, đẩy mạnh phong trào « cách mạng quốc gia ». Chỉ trong vòng một năm quân số của địch đã tăng từ 1.800 tên lên 3.200 tên. Toàn tỉnh có 96 cứ điểm và 368 tháp canh (trung bình mỗi xã có 8 tháp canh, có nơi như Thuận Thành tới 49 tháp canh). Chúng ráo riết dồn dân vào các khu tập trung được xây dựng khá kiên cố với những lớp rào dây đặc, chỉ để một số cổng ra vào. Ban đêm chúng gài mìn và lựu đạn, tổ chức hệ thống báo động dây chuyền từ nơi này đến nơi khác, mỗi khi phát hiện có lực lượng ta lén vào thôn xóm. Chúng còn tăng cường lực lượng canh gác, lùng sục phục kích cả bên trong lẫn bên ngoài. Cả ngày lẫn đêm, thường xuyên mở các cuộc càn quét bao vây, đột kích vào các bàn đạp và chiến khu của ta, ngăn chặn sự tiếp tế của nhân dân cho lực lượng cách mạng. Địch đã tổ chức các đội quyết tử, bảo vệ hương đê kiểm soát dân chúng chặt chẽ hơn. Chúng bắt dân tuổi từ 15 đến 45 lên đồn ngủ từ 6 giờ tối đến 5 giờ sáng. Mỗi gia đình ở khu tập trung chỉ được phát gạo 3 ngày một, không cho đi làm ăn xa, không cho mang gạo, thực phẩm quá số qui định ra khỏi xóm. Đối với thanh niên chúng đầu độc bằng lối sống ăn chơi truy lạc, gieo rắc tâm lý cầu an, bắt những gia đình có người thân đi kháng chiến kêu gọi chồng, con, anh, em trở về qui thuận. Ngoài ra, chúng còn vợ vét, bóc lột nhân dân bằng nhiều thứ thuế, quĩ, cho lính tự do đi cướp bóc, làm cho đời sống của đồng bào vô cùng điêu đứng.

Tại Bình Thuận địch cũng ráo riết tăng quân số và tiến hành bình định. Trong tháng 12-1949 quân số của địch

đã tăng nhanh từ 2.344 tên đến 3.113 tên, từ chỗ chỉ có 60 tháp canh trong tháng 6-1949, đến tháng 11-1949 đã lên tới 293 cái. Địch thực hiện bình định ở Bình Thuận giống như đã làm ở Ninh Thuận. Phía Bắc Bình Thuận, chúng đã dồn dân vào Hòa Đa, Tuy Phong, Phan Lý. Những vùng ta uy hiếp mạnh thì chúng rút bỏ để tập trung lực lượng vào những địa bàn trọng yếu, mở rộng đánh chiếm các khu đông dân và trù phú, phục vụ cho cuộc chiến tranh ăn cướp của chúng. Sau khi rút khỏi La Gi (Hàm Tân) và Lương Sơn (gần căn cứ Ô rô) địch từng bước càn quét mạnh vào vùng Tam Giác, căn cứ Ô rô và một số giáp ranh rừng núi để ngăn chặn các hoạt động của ta. Căn cứ Ô rô là vùng hiểm trở, đời sống cán bộ, chiến sĩ gặp nhiều khó khăn vì thiếu nước sinh hoạt, nhiều lần cán bộ ta đi lấy nước phải đổi xương máu vì địch thường xuyên phục kích bắn giết. Ở những vùng tạm chiếm của Hàm Thuận, các ban tề Mũi Né, Kim Ngọc, Ma Lâm, Tầm Hưng; Mường, Mán, Phú Hội... đã được củng cố lại. Đối vùng miền núi chúng vừa lập tề kết hợp với lập các ồ vũ trang (GOUM) để đối phó với việc giành dân của ta.

Để phát động đấu tranh chống kế hoạch bình định của địch, đầu năm 1949 liên khu V mở chiến dịch tổng phá tề đồng loạt. Đợt tổng phá tề gắn liền với các đợt « tiến về làng » ở Ninh Thuận, với chiến dịch Hè Bắc Bình Thuận và chiến dịch Đông xuân 1950 — 1951 sau này.

Tháng 4-1949 đợt « tiến về làng » đầu tiên theo chủ trương của tỉnh ủy Ninh Thuận đã thu được kết quả. Nhiều cán bộ Công an đã phối hợp với bộ đội tìm cách luồn sâu vào vùng tạm chiếm bắt liên lạc với cơ sở, xây dựng cơ sở mới, tuyên truyền giác ngộ quần chúng phá các âm mưu của địch.

Hội nghị mở rộng của tỉnh ủy Bình Thuận đã đề ra chủ trương củng cố chính quyền, lực lượng vũ trang và tổ chức quần chúng để đẩy mạnh công tác tổng phá tề do liên khu V phát động.

Với khẩu hiệu « tất cả cho tiền tuyến » nhân dân Bình Thuận đã dồn sức chi viện cho lực lượng kháng chiến, mũi nhọn là quân đội và Công an để tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch và phá kế hoạch dồn dân bình định của chúng.

Sau hai tháng tiến công dồn dập, cuộc tổng phá tề đã làm tan rã hầu hết hội tề ở Bình Thuận và một phần ở Ninh Thuận. Số còn lại nằm lì trong đồn hoặc hoảng sợ chạy ra đầu thú. Phát huy thắng lợi đã đạt được, ta liên tục mở các chiến dịch diệt tề, quét gián điệp, binh vận làm cho địch càng rơi vào thế bị động, lúng túng. Kết quả một năm hoạt động ta đã bắt và diệt 106 tên ở 17 xã thuộc Ninh Thuận và làm tan rã 89% tổ chức ngụy quyền cơ sở của Bình Thuận, đồng thời đã tiến hành xây dựng chính quyền ta ở vùng rã tề, góp phần thu hẹp vùng tạm chiếm, mở rộng căn cứ du kích.

Bên cạnh những thành tích mà lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã đạt được trong hoạt động ở vùng tạm chiếm, công tác Công an đã bộc lộ một số khuyết điểm. Nghị quyết Hội nghị liên khu ủy liên khu V đã chỉ rõ : « ...Nặng về trừng trị, chưa chú trọng giáo dục thuyết phục, còn có xu hướng hoạt động ly kỳ mạo hiểm, chủ yếu là do lực lượng vũ trang từ ngoài đột nhập vào, chưa đẩy mạnh cơ sở dân vận, phát động nhân dân và chính quyền ta ở vùng địch hậu tiến lên diệt tề trừ gian. Do đó tuy có làm tích cực

song chưa đáp ứng với yêu cầu của tình hình, chưa trở thành phong trào mạnh mẽ » 1.

Đề khắc phục những thiếu sót trên, liên khu ủy đã nhắc nhở Ninh Thuận, Bình Thuận « ..Việc phá tề trừ gian cũng phải thận trọng, phải xét kỹ hoàn cảnh (có thể bị địch ép buộc) và tâm lý (có thể vì bất mãn với cán bộ ta) của những người làm tay sai cho địch khi phong trào xuống. Công tác phá tề trừ gian nội dung cũng là một cuộc vận động chính trị. Hội tề cũng là những đối tượng đặc biệt của công tác dân vận của ta » 2.

Với tinh thần chỉ đạo đó, từ sau năm 1949, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã đặt nhiệm vụ phá tề trừ gian trong vùng tạm chiếm và vùng du kích thành nội dung chủ yếu của cuộc vận động chính trị lớn trong toàn dân.

Sau khi bị thất bại trong kế hoạch « đánh nhanh, thắng nhanh » thực dân Pháp ráo riết bình định vùng tạm chiếm để vơ vét sức người, sức của, đồng thời chúng tăng cường các cuộc càn quét đánh phá ra vùng tự do và căn cứ hồng tiêu diệt cơ quan đầu não của Đảng, chính quyền, phá hoại kho tàng, tiến hành chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý, gây tư tưởng cầu an thủ phận hồng lung lạc ý chí chiến đấu của cán bộ chiến sĩ và đồng bào ta. Địch kích động, câu kết và tiếp tay cho bọn phản động trong các giai cấp bóc lột, bọn phản động lợi dụng tôn giáo để chống lại cách mạng ở các vùng núi, chúng chia rẽ đồng bào các dân tộc, mua chuộc khống chế tầng lớp trên để lập tề, gây phí, tổ chức các ồ vũ trang (GOUM) mưu đồ phá hoại từ bên trong, làm mất ổn định ở hậu phương ta và dọn đường cho chúng đánh lên căn cứ. Do đó, công tác đấu

1, 2. Nhận xét của liên khu ủy liên khu V đối với Bình Thuận.

tranh chống gián điệp, chống phản động, chống chiến tranh tâm lý, bảo vệ an toàn cơ quan căn cứ, xây dựng hậu phương vững mạnh là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng, có ý nghĩa quyết định cho thắng lợi. Tại hội nghị cán bộ lần thứ VI, đồng chí Trường Chinh đã chỉ rõ : « Dịch có cả một kế hoạch cấu kết với bọn quốc dân đảng cũ, bọn bất mãn, bọn hủ bại nhất trong phong kiến, trong công giáo và Hòa hảo, Cao đài phản động, cựu binh sĩ cũ và lưu manh, để gây cơ sở gián điệp trong vùng tự do, chui vào nội bộ của tổ chức kháng chiến và của Đảng. Chúng ta không đánh giá cao âm mưu của địch nhưng cũng không đánh giá thấp âm mưu đó. Chúng ta phải ra sức kiểm tra hàng ngũ kháng chiến, tổ chức phản gián điệp trong nhân dân cũng như trong các cơ quan đoàn thể cho khéo. Việc trừ gian buộc chúng ta phải chấn chỉnh công tác Công an, tình báo. Vấn đề bảo vệ cơ quan đầu não kháng chiến nên đặt ra một cách cụ thể. Việc tổ chức và kiểm soát các căn cứ địa, các chợ, các phố, các khu khả nghi cần gấp rút tiến hành » 1.

Quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã vận dụng vào quá trình thực hiện những nhiệm vụ cơ bản của mình, do đó công tác đánh địch và bảo vệ ta đã thu được những kết quả đáng kể.

Ninh Thuận, Bình Thuận là vùng tạm chiếm của địch, do xa sự chỉ đạo của Trung ương và liên khu V, việc tiếp tế vũ khí đạn dược, thực phẩm rất khó khăn và tốn nhiều thời gian, nhiều lúc lại bị địch phong tỏa, cắt đứt đường tiếp tế. Vì vậy, việc xây dựng và củng cố tổ chức, đào tạo đội ngũ cán bộ, chăm lo đời sống cho toàn lực lượng, đảm bảo hậu cần chiến đấu, xây dựng

1. Dự thảo Lịch sử CAND Việt Nam tập I — trang 129-130.

các căn cứ kháng chiến, bảo vệ cơ quan.v.v., đều phải phát huy cao độ tinh thần tự lực, tự cường.

Trong hai năm 1948 — 1949 ở Ninh Thuận, Bình Thuận, địch đã thiết lập được bộ máy chính quyền tay sai ở các thị xã, thị trấn, huyện lỵ nằm ven trục đường giao thông chính và một số xã, thôn vùng đồng bằng có vị trí quan trọng về kinh tế và quốc phòng ; đồng thời tăng cường chiến tranh tâm lý, tung gián điệp ra vùng tự do, căn cứ để điều tra tình hình mọi mặt của ta.

Để chống lại âm mưu thâm độc của địch hòng phá hoại các căn cứ kháng chiến, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã chủ động bám sát cơ sở, dựa vào nhân dân, phối hợp với các ngành, đoàn thể phát huy sức mạnh tổng hợp của dân, quân, chính, phát huy tác dụng các biện pháp nghiệp vụ trong đấu tranh chống gián điệp, phản động, tạo thành phong trào quần chúng khá sôi nổi và rộng rãi nhằm nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng thực hiện « Ba không »¹ và quản lý kiểm tra người lạ mặt ra vào vùng căn cứ, những hiện tượng khả nghi đều được nhân dân kịp thời phát hiện và báo ngay cho Công an xác minh làm rõ. Ngoài ra, Công an còn lập ra một số đồn kiểm soát (CĐ) ở các cửa ngõ ra vào vùng tự do, căn cứ. Các đồn này vừa là bàn đạp để tiến vào vùng tạm chiếm phá tề trừ gian, vừa tiến hành vũ trang tuần tra kiểm soát quan hệ đi lại giữa hai vùng ta và địch. Mặt khác ta đã nhanh chóng xây dựng các căn cứ đóng cơ quan, tạo điều kiện tăng gia sản xuất để giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm, khắc phục từng phần khó khăn về đời sống. Quá trình xây dựng củng cố các căn cứ miền núi Ninh Thuận đã hình thành 4 vùng: Hạnh Phúc, Tương Lai,

1. Không biết, không nghe, không thấy.

Hy Sinh, Bác Ái. Ở vùng đồng bằng có các chiến khu CK19, vùng núi chúa Cà Đú (thuộc vùng 1), CK35 (thuộc vùng 2), CK7 (thuộc vùng 3), gần căn cứ Bác Ái xây dựng CK22.

Ở Bình Thuận các chiến khu được hình thành sớm từ cuối năm 1947 với các căn cứ Hàm Tân, chiến khu Ô Rô, chiến khu Ba Hòn, khu Tây — Bắc Hàm Thuận, khu du kích Tèm giác.

Khó khăn lớn nhất của ta ở vùng căn cứ trong suốt 3 năm đầu là vấn đề lương thực, thực phẩm. Hầu hết lương thực, thực phẩm cần thiết thì tại chỗ chưa sản xuất tự túc được mà chờ sự chi viện của liên khu V vào thì quá xa xôi cách trở, nên phần lớn phải dựa vào nhân dân ở vùng tạm chiếm đưa ra.

Thực dân Pháp nắm được khó khăn của ta, chúng đã bố trí theo dõi bắt bớ, tra tấn, hù dọa các gia đình có con em thoát ly, không cho mang thực phẩm, lương thực, tiền bạc ra ngoài thôn xóm, không cho đi làm ăn ở những nơi gần vùng giáp ranh căn cứ. Vì vậy tình hình đời sống của cán bộ, bộ đội và một số đồng bào bám trụ ở các căn cứ rất gian khổ. Có thời gian anh em Công an cũng như các lực lượng khác phải ăn khoai mì, rau chuối để sống và chiến đấu, nuôi quân chưa đủ lại còn phải nuôi phạm nhất là qua các chiến dịch, số tề điệp, nguy cần tập trung giáo dục chuyển hóa càng đông rõ là khó khăn trong thắng lợi, trong thế đi lên của kháng chiến, trong yêu cầu phát huy chính nghĩa của cách mạng. Thêm vào đó là nạn cướp ăn thịt người, nhiều cán bộ đi công tác bị cướp chộp hoặc uy hiếp, do vậy cơ quan phải cất nhà gác, ngày xuống đất hoạt động, đêm lên gác ngủ.

Lợi dụng những khó khăn căng thẳng ở vùng căn cứ, địch càng đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, ly gián, chiêu an, kết hợp móc nối số phần tử giao động, thoái hóa để tổ chức phá hoại từ bên trong. Mặt khác chúng tổ chức tề điệp cải trang chặn bô, bẫy chim, làm rầy để phát hiện, bố ráp, đánh phá căn cứ. Ty Công an Ninh Thuận đã tập trung lực lượng xuống cơ sở cùng với Công an xã thôn tăng cường phát động quần chúng, xây dựng cơ sở bí mật để phát hiện địch, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đoàn thể (hội nông dân, phụ lão, mẹ chị chiến sĩ) giải thích rõ âm mưu địch, động viên mọi người nâng cao cảnh giác, bảo vệ an toàn cơ quan và căn cứ, xem công tác chống do thám gián điệp là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Do đó cán bộ và nhân dân đã tích cực giúp Công an phát hiện ra nhiều vụ gián điệp, do thám tung vào căn cứ như đã bắt quả tang tên Hiệp nội gián đang vẽ sơ đồ công binh xưởng để cung cấp cho địch¹; việc ta khám phá một ổ gián điệp do Nguyễn Cao Phan câu kết với Trần Nghiễm — cán bộ Công an Ninh Thuận thoái hóa biến chất, đã gây cho ta nhiều thiệt hại, cũng là nhờ sự giúp đỡ tận tình của nhân dân².

1. Tên Hiệp bị ta bắt năm 1949 là gián điệp được địch cài vào làm trong công binh xưởng của Ninh Thuận để điều tra việc bố phòng của cơ quan phục vụ cho địch đánh phá công binh xưởng.

2. Tên Phan trước đây là nhân viên trong sở muối Cà Ná, là chỉ điểm của Lo-che chủ sở muối Cà Ná, nguyên là sĩ quan Pháp. Địch bố trí cho y thoát ly ra căn cứ để tìm cách chui sâu vào nội bộ ta, phá hoại từ trong phá ra. Hắn được bố trí làm nhân viên ban quản trị tiểu đoàn 81 thuộc trung đoàn 81-82. Phan đã lôi kéo Trần Nghiễm cán bộ Công an bắt mẫn vào hoạt động gián điệp. Vì vậy trong một thời gian dài địch thường xuyên đột kích, oanh tạc vào các cơ quan và nơi đóng quân của ta, gây cho ta nhiều thiệt hại khó khăn. Sau khi làm rõ tội trạng, ta xử lý hai tên này

Ở phía Bắc Bình Thuận, nơi tập trung nhiều căn cứ kháng chiến trên địa bàn 3 huyện Tuy Phong, Hòa Đa, Phan Lý, nên địch tăng cường hoạt động gián điệp phục vụ cho càn quét, dồn dân với âm mưu « tát nước bắt cá ». Công an phối hợp với quân dân tại chỗ đấu tranh chống địch để bảo vệ cán bộ và nhân dân. Một địa đạo kiên cố liên hoàn được đào sâu trong lòng đất khắp vùng Bình Thạnh nằm sát nách địch, khi địch càn lớn mà ta không đủ sức đánh trả thì các cơ quan lãnh đạo, lực lượng vũ trang huyện Tuy Phong đã rút vào đây để lẩn tránh. Địa đạo được giữ bí mật chặt chẽ và phát huy tác dụng tốt trong một thời gian dài, bảo vệ an toàn các đồng chí lãnh đạo của Trung ương, của khu V khi vào ra công tác dưng chân tại đây (các đồng chí Phan Đăng Lưu, Lê Duẩn...)

Trong một số vụ, Công an còn giáo dục, khống chế đánh trả lại địch để nắm tình hình phục vụ phản kích địch và chủ động bảo vệ căn cứ. Tiêu biểu là vụ Phạm Thị Dầy, vợ của bang tá Lưu Xâm và vợ tên Trần Văn Bi đều là chỉ điểm của địch, Công an đã bắt khống chế, giáo dục sử dụng có tác dụng tốt.

Ở các vùng Ngọc Sơn, Thái An, Thanh Hòa ven quốc lộ 1 (thuộc huyện Hòa Đa) đã diễn ra cuộc đấu tranh giành dân gay gắt, địch ra sức càn quét, dồn dân vào sâu trong vùng tạm chiếm, ta kiên quyết đánh địch giữ làng, tích cực vận động nhân dân cảnh giác bố phòng, đối với đồng bào không chịu ra vùng địch ta đưa vào ven rừng sắp xếp nơi ăn ở, vừa sản xuất tự túc vừa tổ chức canh gác phòng khi địch đột kích, càn quét thì sơ tán người và tài sản đến nơi an toàn. Sáng kiến nổi bật là tổ chức các trạm gác báo động bằng mõ và gác bù, khi phát hiện có địch, tiếng mõ vang lên báo cho nhân dân sơ tán tránh địch, các lực lượng vũ trang,

bán vũ trang bố trí thế trận diệt địch, có trường hợp địch nã súng vào trạm gác của ta, một số đồng chí ở trạm đã hy sinh, song trạm gác vẫn đứng vững, tiếng mõ báo động vẫn vang lên khi có địch, trở thành biểu tượng kiên cường bất khuất của đồng bào và chiến sĩ Hòa Đa, Tuy Phong.

Ở phía Nam Bình Thuận, mặc dù địch ra sức càn quét, dồn dân, song trước sức đấu tranh của quân và dân ta chúng không sao đánh bật được lực lượng cách mạng ra khỏi các khu du kích và căn cứ kháng chiến, chúng phải chuyển sang đẩy mạnh các hoạt động gián điệp, tình báo và tổ chức phá hoại ta trên nhiều mặt. Ở vùng Hàm Thuận, Hàm Tân, địch lợi dụng một số người trong tổ chức « Đảng Dân chủ » để lung lạc, gây rối, phá hoại hậu phương của ta. Chúng đã tập hợp được một số phần tử bất mãn, phản động trong tầng lớp địa chủ, phú nông, lợi dụng những sơ hở thiếu sót của cán bộ địa phương để kích động quần chúng, phản tuyên truyền, gây tình hình phức tạp ở địa phương. Chúng tổ chức biểu tình ở huyện Hàm Thuận, xé tín phiếu, làm giấy bạc và tín phiếu giả. Công an đã kiên quyết bắt những phần tử chống đối trong tổ chức « Đảng Dân chủ » và đưa ra trừng trị một số tên cầm đầu như Võ Tấn Sĩ, Huỳnh Thị Bích, nhưng bọn tư sản, địa chủ phản động càng chống đối quyết liệt hơn. Dưới vỏ bọc « Đảng Dân chủ », chúng bí mật liên kết với nhau, kết nạp thêm vào tổ chức 40 — 50 tên khác, lén lút hội họp ở các xã Hàm Đức (Hàm Thuận), Hàm Tân để bàn bạc chủ trương chống phá ta. Chúng còn ra sức tuyên truyền xuyên tạc việc ta nghiêm trị bọn xé tín phiếu, đòi lại ruộng đất tịch thu của địa chủ cấp cho dân nghèo, tổ chức biểu tình, mít tinh phản đối chính quyền địa phương,

gây nhiều tình hình phức tạp, ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Được cấp ủy chỉ đạo, Công an Hàm Tân, Hàm Thuận tập trung lực lượng, kiên quyết đấu tranh với những hành động chống đối của tổ chức này. Ta đã bắt những tên cầm đầu như Năm Đặng (đảng viên Đảng Dân chủ), Trần Văn Dy, Lê Bình Minh... Đồng thời kiên trì giải thích cho quần chúng hiểu rõ việc trấn áp bọn xé tín phiếu, việc thu lại ruộng đất của bọn địa chủ chia cho dân nghèo là vì lợi ích của nhân dân, là những chủ trương cần thiết và đúng đắn của chính quyền cách mạng.

Sau khi bắt 3 tên cầm đầu đưa đi cải tạo, bọn còn lại hoang mang, lo sợ, một số bỏ chạy nơi khác, một số nhẹ dạ bị địch lôi kéo, được ta giải thích động viên đã trở lại làm ăn lương thiện. Đến cuối 1948, tổ chức phản động này thực sự tan rã, tình hình an ninh chính trị ở Hàm Thuận và Hàm Tân đã trở lại ổn định.

Trên mặt trận toàn dân đấu tranh kinh tế với địch, lực lượng Công an Bình Thuận cũng có những đóng góp đáng kể nhằm chống lại âm mưu của địch cho con buôn tung hàng xa xỉ phẩm ra vùng tự do, dùng tín phiếu giả vờ vét nông, lâm sản, làm cho đồng tín phiếu của ta mất giá. Trong năm 1948, tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương « Bao vây kinh tế địch » để ngăn chặn không cho mang sản phẩm ở vùng tự do vào vùng tạm chiếm và chống đưa hàng xa xỉ phẩm ra vùng tự do. Tỉnh Bình Thuận đã lập 12 chợ kháng chiến để đầy mạnh trao đổi hàng hóa tại chỗ, khuyến khích tiêu tiền tín phiếu. Thực hiện chủ trương trên, Công an đã lập các trạm ở cửa ngõ ra vào vùng địch tạm chiếm để kiểm

soát việc đi lại buôn bán giữa hai vùng. Chủ trương bao vây kinh tế địch và bài trừ hàng ngoại được nhân dân đồng tình ủng hộ, chỉ có một số ít phần tử vì lợi ích riêng của mình mà tiếp tay cho địch, đã được phát giác và giáo dục kịp thời, những tên ngoan cố đã bị nghiêm trị. Với ý thức chủ động đối phó, lực lượng Công an đã tranh thủ những cơ hội thuận lợi cho đương sự « lập công chuộc tội » như vụ bắt giữ vợ Lưu Bá Châm và buộc y phải thực hiện điều kiện của ta đề ra. Để bảo đảm an toàn cho vợ, Lưu Bá Châm đã buộc phải thả 6 cán bộ và cơ sở cách mạng của ta bị chúng bắt giam. Như thế là từ kết quả đấu tranh kinh tế ta lại tranh thủ thêm thắng lợi về chính trị.

Thua keo này bày keo khác, đến cuối 1949 địch lại tăng cường càn quét ở vùng núi và các căn cứ để phá hoại mùa màng, phá hoại sản xuất. Riêng mùa lúa năm 1949 địch đã cướp và đốt trên 4.000 mẫu ruộng, nhân dân ở những nơi này lâm vào cảnh thiếu đói, phải ăn trái cây, củ rừng thay cơm. Trước tình hình bức xúc, tỉnh chủ trương « Bảo vệ mùa màng » bằng mọi cách đề thiết thực phục vụ đời sống của nhân dân ở vùng căn cứ. Công an phối hợp với bộ đội bao vây đồn bót địch, không để cho chúng tùy tiện xuất quân đánh phá, tạo điều kiện cho nhân dân thu hoạch lúa, hoa màu, hạn chế sự cướp phá của địch.

Có thể nói trong 3 năm (1947 — 1949), với quyết tâm chống mọi mưu đồ thâm độc của kẻ thù, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã triển khai các mặt công tác ở vùng tự do, căn cứ, vùng tạm chiếm và vùng căn cứ du kích, giữ vững lực lượng, bám dân bám đất,

chiến đấu ngoan cường, góp phần bảo vệ vững chắc vùng ta, tấn công làm rã chính quyền địch ở ngay hậu phương của chúng, từng bước mở rộng vùng ta đưa cuộc kháng chiến tiến lên. Đến đầu năm 1950, thế và lực giữa ta và địch trên chiến trường toàn quốc cũng như ở chiến trường Nam Trung bộ đã thay đổi hẳn, ta càng đánh càng mạnh, địch ngày càng suy yếu. Điều đó càng khẳng định đường lối kháng chiến của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, quyết đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tiến lên giành thắng lợi mới.

CHƯƠNG BA

CỦNG CỐ TỔ CHỨC, TĂNG CƯỜNG LỰC LƯỢNG, CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG GIẶC PHÁP XÂM LƯỢC (1951 — 1954)

Từ năm 1950 trở đi thế và lực của ta phát triển mạnh, trên các chiến trường hình thái phản công cục bộ đã bắt đầu xuất hiện, ở Nam Trung bộ, thực dân Pháp và bọn tay sai tìm mọi cách phản kích ra vùng tự do và các căn cứ hòng phá hoại nguồn dự trữ nhân tài vật lực của cuộc kháng chiến. Đối với vùng địch tạm chiếm, thực dân Pháp càng ráo riết củng cố hậu cứ của chúng.

Đồng thời với tăng cường hoạt động quân sự, thực dân Pháp càng gia tăng chiến tranh gián điệp hơn bao giờ hết. Hoạt động tình báo, gián điệp của địch không chỉ thu thập tin tức phục vụ cho hoạt động quân sự mà đã trở thành nhiệm vụ chiến lược, tìm nắm khả năng, tiềm lực và chủ trương hoạt động của ta, chui vào nội bộ ta để lũng đoạn, phá hoại từ bên trong, đồng thời kích động gây chia rẽ lương giáo, chia rẽ dân tộc, lập các tổ chức đảng phái phản động gây hận thù đối lập với kháng chiến.

Đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung cả nước, tỉnh ủy Ninh Thuận, Bình Thuận chủ trương đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động tấn công ở vùng tạm chiếm, vừa phần

đấu giữ vững các khu căn cứ kháng chiến, củng cố và mở rộng hậu phương, bồi dưỡng sức dân, đảm bảo đủ sức chiến đấu và chiến thắng.

Đối với công tác vùng tạm chiếm, ta tập trung xây dựng cơ sở rộng rãi và cơ sở nội tuyến hoạt động trong các tổ chức địch. Từ năm 1951, tỉnh ủy Bình Thuận qui định chế độ báo cáo hàng tháng của các cơ quan Công an, tình báo, quân báo của tỉnh đội để kịp thời tập hợp tình hình chỉ đạo đối phó với địch trong từng thời gian cụ thể. Để nhanh chóng nắm được tình hình âm mưu hoạt động của địch báo cáo lên lãnh đạo, Công an Bình Thuận đã củng cố lại mạng lưới cơ sở trong vùng tạm chiếm, tháng 5-1951 cử thêm hai cán bộ điệp báo vào hoạt động ở vùng địch hậu và nhờ có kế hoạch chu đáo nên ta đã cấy được người làm trong sở mật thám của địch, qua đó Công an đã nắm kịp thời âm mưu, kế hoạch của địch, phục vụ yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo và giúp cho lực lượng kháng chiến tránh được nhiều tổn thất. Hai cán bộ điệp báo cũng đã phát hiện giúp cho việc bóc gỡ gián điệp do địch cài vào nội bộ ta. Thành tích nổi bật nhất là các cơ sở điệp báo Công an Bình Thuận đã bố trí giết tên Pháp lai Mai Tâm, trưởng ty mật thám Bình Thuận nổi tiếng gian ác ngay giữa ban ngày tại nhà riêng của y ở thị xã Phan Thiết (tháng 5-1952) cán bộ điệp báo của ta đã tổ chức được anh bồi của vợ chồng Mai Tâm — người luôn bị Mai Tâm đối xử rất tàn tệ, nhân một sáng chủ nhật vợ chồng Mai Tâm đi vắng, anh Bồi đã gài lựu đạn ở cửa và tập trung súng, lựu đạn trong phòng của vợ chồng Mai Tâm. 11 giờ trưa, vợ chồng Mai Tâm về xô cửa, lựu đạn nổ, chúng chết ngay tại chỗ. Nghe nổ, lính gác chạy lên lầu liền bị trúng đạn. Anh bồi ném lựu đạn và xả súng bắn sang doanh trại quân Pháp ở bên cạnh làm 6 sĩ quan

Pháp chết một số tên khác bị thương, gây náo động cả thị xã Phan Thiết. Địch tướng Việt Minh đột nhập vào sở mật thám với số lượng lớn nên rất hoang mang. Mãi 13 giờ 30 bọn Pháp mới cho một súng ĐKZ bắn lên lầu, anh Bồi đã hy sinh anh dũng. Khi tiếng súng trên lầu đã im, bọn địch mới dám bò lên trong sự kinh ngạc khi biết chỉ có một mình anh Bồi đã ngoan cường chiến đấu trong nhiều giờ, ngay giữa sào huyệt của địch.

Sau thất bại cay đắng này, bọn địch ra sức lùng sục điều tra người tổ chức và cung cấp vũ khí cho trận đánh nhưng vô hiệu, hai cơ sở điệp báo của ta vẫn tiếp tục hoạt động và phát huy tác dụng trong một thời gian dài trong đó có một cơ sở vẫn giữ được bí mật tiếp tục hoạt động có hiệu quả cho đến khi có Hiệp định Giơ-ne-vơ và suốt cả cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước sau này.

Ngoài các cơ sở trên, ở thị xã Phan Thiết, ban điệp báo còn xây dựng được một số cơ sở hoạt động ở ty công an nguy quyền Bình Thuận, có người là phó chi công an nguy do ta tranh thủ và sử dụng thành nội tuyến có kết quả tốt.

Ty Công an Ninh Thuận và Công an thị xã Phan Rang tập trung xây dựng cơ sở trong cơ quan cấp tỉnh của địch. Công an cấp huyện chủ yếu làm ở địa bàn thuộc phạm vi mình phụ trách. Ở sở mật thám Ninh Thuận có hai cơ sở là anh Huỳnh Văn Vĩnh và anh Trung là nhân viên thư ký đã hoạt động rất tích cực và có hiệu quả; đến cuối năm 1951 anh Trung bị lộ đã mang cả máy in và tài liệu của địch đưa ra căn cứ, rồi tiếp tục hoạt động trong lực lượng Công an và được kết nạp vào Đảng.

Cũng vào cuối năm 1951, địch càng giắt dây và đẩy mạnh hoạt động của bọn phản động trong đạo Cao đài

và Phật giáo. Ở vùng Tân Thành, Hải Chử, bọn Chế Kim Long (huyện Chư), Phan Bá Phúc, Phan Ngọc Trinh cài lại một số phần tử phản động phát triển đạo Cao đài và đạo Phật hòng mở rộng kích động chống đối ta, đồng thời hù dọa ép dân phải theo đạo. Số có liên quan đến kháng chiến mà chưa theo đạo thì chúng vẽ vòng đỏ trước nhà để khống chế tinh thần chúng tổ chức « ngũ gia liên bảo » để kiểm soát và điều tra cơ sở của ta. Đối phó âm mưu này của địch, Công an đã khống chế sử dụng tên Lếch (tay chân tin cậy của huyện Chư) thành cơ sở nội tuyến hoạt động lưng đoạn nội bộ chúng. Tại « đê pô » Tháp Chàm ta cũng xây dựng được nhiều cơ sở trong công nhân hỏa xa để nắm tình hình chuyển quân, chuyển vũ khí trên đường sắt, kịp thời đối phó với các hoạt động quân sự của địch.

Nhờ mạng lưới cơ sở nội tuyến giữ những vị trí quan trọng trong các tổ chức địch nên Công an Ninh Thuận, Bình Thuận nắm tình hình có chiều sâu về âm mưu và hoạt động của địch, phục vụ tốt cho yêu cầu chỉ đạo. Công an còn tích cực làm công tác binh vận, lôi kéo nhiều sĩ quan và binh lính ngụy bỏ hàng ngũ địch (có người sau theo kháng chiến) hoặc ít ra cũng hạn chế các hoạt động hung hăng, gian ác của chúng. Qua công tác nắm tình hình địch, Công an còn phối hợp với quân đội tiến công tiêu diệt địch có hiệu quả, chủ động chống địch càn quét đánh phá vùng căn cứ của ta và trong một số trận đánh giải tán đồn bót, phá các phương tiện giao thông của địch, có lần bắt được 30 tên trong đó có tên quan ba Pháp và có trường hợp Công an Bình Thuận đã dùng cảm dùm lựu đạn phá đầu máy xe lửa của địch ở ga Sông Lũy, làm trở ngại việc chuyển quân của chúng...

Cuộc chiến đấu của lực lượng Công an ở vùng tạm chiếm và các vùng căn cứ du kích diễn ra vô cùng gay go, gian khổ và quyết liệt, nhưng nhờ có Đảng lãnh đạo có dân đùm bọc, và đoàn kết hiệp đồng tốt nên lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã chiến đấu dũng cảm ngay trong sào huyệt của quân thù, lập được nhiều chiến công xuất sắc, phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Thực tiễn nói trên chứng minh nội dung đúng đắn của Nghị quyết Công an toàn quốc lần thứ V (8-1950) đã được Công an Ninh Thuận, Bình Thuận thể hiện trong hoạt động thực tế « Công tác chống gián điệp là công tác quan trọng bậc nhất của ngành Công an »¹. Hai mặt trong nhiệm vụ chống gián điệp là phòng gian và trừ gian được xác định rõ « phòng gian là triệt để giữ bí mật hậu phương, không để một tin tức nào của ta lọt vào tai mắt địch, tung những tin sai lạc vào vùng địch làm cho do thám địch mất phương hướng, gây ý thức phòng gian trong dân chúng, đoàn thể và cơ quan, giáo dục giác ngộ những phần tử lung chùng để họ khỏi sa ngã, chịu ảnh hưởng của Việt gian và mật thám địch »; « trừ gian là khám phá đập tan âm mưu kế hoạch do thám của địch ngay trong vùng tạm chiếm và bắt các Việt gian phản động ngay trong vùng tự do².

Chấp hành các chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương Đảng và liên khu ủy liên khu V, tỉnh ủy Ninh Thuận, Bình Thuận xác định nhiệm vụ quan trọng của các cấp, các ngành, các đoàn thể là chống gián điệp và bảo vệ căn cứ. Năm 1950, tỉnh ủy Ninh Thuận, Bình Thuận đã phát động phong trào « Toàn dân làm Công an » với

¹, ². Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ V (8-1950).

nội dung cụ thể là động viên toàn thể cán bộ, nhân dân tham gia công tác phòng gian, trừ gian, đập tan âm mưu phá hoại của địch, lực lượng Công an làm nòng cốt trong công tác này. Năm 1950 — 1951 nhiệm vụ chính trị của Công an nhấn mạnh trọng tâm bảo vệ nội bộ, bảo vệ căn cứ và chống chiến tranh gián điệp. Bộ máy Công an ở tỉnh và các huyện được tinh gọn lại. Phần lớn cán bộ được tăng cường xuống Công an các khu căn cứ, các địa bàn để xây dựng Công an xã, thôn vững mạnh. Ty Công an Ninh Thuận có tổ bảo vệ cơ quan nằm trong ban chính trị. Ở Bình Thuận, ban chính trị được đổi thành ban chính trị bảo vệ phối hợp với các ngành làm công tác bảo vệ nội bộ theo chỉ thị của tỉnh ủy.

Bằng những biện pháp tích cực ấy, cuối năm 1950 công tác phòng gian ở Ninh Thuận, Bình Thuận đã có bước chuyển biến quan trọng, nhất là ở Bình Thuận. Tại Hội nghị Đảng bộ tỉnh Bình Thuận họp từ ngày 25/11 đến 2/12/1950, đồng chí Bí thư tỉnh ủy đã đánh giá những mặt tiến bộ của công tác Công an, đồng thời chỉ rõ những mặt khuyết điểm tồn tại cần khắc phục, thể hiện cho được tính chất công an nhân dân.

Phát huy những kết quả đã đạt được, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận càng nỗ lực phối hợp với các ngành đẩy mạnh công tác phòng gian — trừ gian, bảo vệ an toàn các cơ quan, căn cứ. Thực hiện chỉ thị trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn, tỉnh ủy Ninh Thuận, Bình Thuận đã tập trung củng cố căn cứ chiến lược để chuẩn bị cho bước phát triển mới của cuộc kháng chiến. Các căn cứ Bác Ái (Ninh Thuận), Hàm Tân, Lê Hồng Phong (Bình Thuận) không chỉ có vị trí quan trọng đối với tỉnh mình mà còn có vị trí chiến lược đối với chiến trường Nam Trung Bộ,

Nam Tây Nguyên và Đông Nam Bộ. Lực lượng Công an đã góp phần bảo vệ an toàn các căn cứ này, nhất là căn cứ Bác Ái được xây dựng từ đầu cuộc kháng chiến chống pháp (tháng 6-1946) trên địa hình rừng núi của chiến khu 22 (CK22) nằm ở phía Tây — Bắc tỉnh Ninh Thuận. Đây là vùng hiểm trở, trùng điệp, có địa hình phức tạp rất thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ địa, có đủ điều kiện về người và của, đảm bảo việc đồn trú các lực lượng. Về quân sự, Bác Ái là vị trí chiến lược rất quan trọng có thể uy hiếp quân cảng Cam Ranh, quốc lộ số 1, tuyến đường sắt Bắc — Nam; phía Nam có thể khống chế quốc lộ số 11 (nay là quốc lộ 20) và vùng ven Tháp Chàm, phía tây là bàn đạp tiến lên Lâm Đồng. Mặt khác Bác Ái lại nằm trên tuyến hành lang chiến lược chạy suốt từ Bắc vào Nam. Dân số Bác Ái có khoảng trên 10.000 người, đại bộ phận là dân tộc Rắc lây, nguồn sống chủ yếu của họ là sản phẩm làm rẫy, mì và một số cây ăn quả, có thể đảm bảo hậu cần tại chỗ với qui mô nhất định và thời gian hạn định.

Từ cuối năm 1951 đến đầu 1952 địch tổ chức những ổ vũ trang địa phương (GOUM) và xây dựng tề bí mật, đồng thời tung gián điệp vào phối hợp phục vụ cho các hoạt động càn quét và oanh tạc. Ngoài ra, chúng còn dùng nhiều thủ đoạn để chia rẽ giữa người Kinh với người Thượng, nhất là cán bộ người Kinh lên công tác ở Bác Ái. Lực lượng công an khu Bác Ái đã kiên trì vận động nhân dân tham gia bố phòng hầm chông cạm bẫy, rào làng chiến đấu. Quá trình ấy kết hợp với xây dựng công an buôn làng và công an khu căn cứ làm nòng cốt cho phong trào bảo mật phòng gian, vừa theo dõi các đối tượng nghi vấn về chính trị, hình sự, giữ gìn an ninh trật tự.

Trên cơ sở điều tra, nghiên cứu và được đồng bào giúp đỡ, Công an đã vô hiệu hóa lần lượt các ban tề, các ô vũ trang. Sự kiện nổi lên là Công an đã điều tra khám phá vụ án gián điệp do tên Ê-ly, sĩ quan tình báo Pháp ở Ba Ngòi, đánh lên căn cứ Bác Ái. Hắn đã dùng nhiều thủ đoạn mua chuộc hai tên Cao Hồ, Cao Tiến ở Ruộng Dân (chân núi sát căn cứ) bí mật cắt cây, quét lá làm dấu chỉ điểm cho địch liên tục đem quân lên đánh phá căn cứ, cải trang đi cướp của, giết người gây nhiều tổn thất cho ta. Công an khu Bác Ái phối hợp với lực lượng quân điều tra bắt Cao Hồ, Cao Tiến đưa về căn cứ, tổ chức mít tinh, phát động quần chúng vạch trần tội ác của chúng, tố cáo âm mưu thâm độc của địch, mở phiên tòa xử tử hình Cao Hồ, Cao Tiến. Sau vụ này ta đã phát động một phong trào rộng khắp nhằm nâng cao cảnh giác để bảo vệ căn cứ cách mạng.

Cũng trong thời gian trên, một tổ chức phản động vũ trang trong đồng bào dân tộc (GOUM) do bọn Đen, Khố, Rân cầm đầu đã dẫn cả trung đoàn địch lên căn cứ đánh phá. Chúng sử dụng tên Lương (người dân tộc) bí mật lôi kéo mua chuộc một số và già làng dân tộc để khống chế buộc làm việc bí mật cho chúng, với luận điệu « nếu nhận lời thì lực lượng quốc gia sẽ không lên căn cứ đánh phá căn cứ nữa » đã đẩy một số người dao động hoặc nhẹ dạ nhận làm việc cho địch.

Sau khi điều tra làm rõ tổ chức và hoạt động của địch, Công an Ninh Thuận đã thực hiện kế hoạch « dùng địch đánh địch » bằng cách bắt tên Lương vạch rõ tội lỗi và mở đường cho Lương lập công chuộc tội. Lương đã tự nguyện phục vụ chấp nối liên lạc với các tên Đen, Khố nắm tình hình và các kế hoạch hành quân

của địch báo cho ta chủ động đối phó và bày sẵn thế trận diệt địch. Tổ chức GOUM cơ bản bị tan rã, số người bị mắc mưu địch được giáo dục thức tỉnh từ bỏ con đường sai lầm.

Nhờ củng cố lực lượng Công an xã, thôn, phát động phong trào quần chúng, chống địch lập tề, lên án và trừng trị bọn do thám, gián điệp kết hợp với chuyên hóa số người lầm lạc, nên không những bảo vệ an toàn căn cứ mà còn tác động tới phong trào cách mạng chung ở trong vùng. Đồng bào bị địch dồn về khu tập trung Bà Râu cũng một lòng hướng về kháng chiến, lần lượt trở về căn cứ làm ăn, nhiều lính ngụy bỏ hàng ngũ địch về với gia đình (có trường hợp ở ngay trong vùng ta).

Qua quá trình đấu tranh với địch, Công an Ninh Thuận đã có những kinh nghiệm bước đầu quý báu giúp tránh được sai lầm và phát huy tác dụng tốt — trong việc vận dụng chính sách của Đảng đối với công tác trừ gian, diệt tề nói chung và ở vùng dân tộc nói riêng, kinh nghiệm phát động quần chúng, dựa vào quần chúng phân hóa người lầm lạc với bọn ngoan cố, lập địch để diệt địch. Mặt khác, biết dùng bọn phạm tội để khai thác tình hình phục vụ cho chủ động bảo vệ ta và đánh địch có hiệu quả hơn.

Ở Bình Thuận, từ cuối năm 1949 do ta đánh mạnh buộc địch phải rút khỏi các đồn La gi, Tân Lý, Ngánh (Tam Tân) và Hàm Tân được giải phóng. Bị mất một vị trí quan trọng, địch cay cú tiếp tục tung gián điệp vào khu vực này để tiến hành phá hoại. Ta xác định: Hàm Tân là căn cứ liên hoàn nối liền vùng cực Nam Trung bộ và Đông Nam bộ, nên việc củng cố và bảo vệ vững chắc Hàm Tân có ý nghĩa quan trọng về kinh

tế và quốc phòng đối với toàn bộ chiến trường miền Nam. Được sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Lê Duẩn¹, quân dân Bình Thuận đã tập trung xây dựng căn cứ địa chiến lược Hàm Tân. Ty Công an Bình Thuận tăng cường ngay một số cán bộ về củng cố Công an huyện, đầu năm 1953 đồng chí Trần Văn Lương, nguyên chính trị viên trung đội 1 Công an xung phong Bình Thuận, được điều về làm trưởng Công an huyện. Ngoài các bộ phận nghiệp vụ như chính trị tư pháp, hành chính quản trị, Công an huyện Hàm Tân còn tổ chức trung đội Công an trật tự gồm 30 cán bộ chiến sĩ chia làm hai phân đội, một phân đội phụ trách địa bàn phía Bắc, một bộ phận phía Nam, trang bị súng, lựu đạn khá đầy đủ với nhiệm vụ chủ yếu là tuần tra kiểm soát, bảo vệ an ninh trật tự trong huyện, bảo vệ nhân dân yên tâm sản xuất. Ngoài việc xây dựng màn lưới cơ sở nắm tình hình, phát hiện hoạt động xâm nhập của địch từ ngoài vào, ta còn tổ chức 6 trạm kiểm soát các con đường thủy bộ ra vào huyện². Ngoài ra Công an xã thôn cùng với lực lượng dân quân du kích phối hợp tổ chức canh gác ở nhiều điểm trên các trục lộ giao thông bảo vệ kho tàng, tuần phòng bờ biển, chống địch đột nhập từ nhiều phía. Nhờ có bố phòng chặt chẽ, cán bộ và nhân dân cảnh giác nên đã giúp Công an kịp thời phát hiện vụ Thị Đạo, tổng Ngòi làm gián điệp chỉ điểm cho máy bay địch oanh tạc cơ quan,

1. Đ/c Lê Duẩn cuối 1951 đầu 1952 đã ghé qua Bình Thuận, chỉ đạo công tác xây dựng căn cứ Hàm Tân, (Tự thuật của Đ/c Cử — nguyên Phó CA Huyện Hàm Tân).

2. Các trạm gác đó là: Trạm gác Bình Châu (Giã Long (xã Cộng Hòa); Trạm Bô Tâm — Tân Long (Lagi); Trạm Diên — Đất đỏ — Bà Rịa); Trạm Công an trật tự ở Cù Mí bên đò Việt Tuấn (Động Đò), Tam Tân (Tân Hải).

kho tàng của ta và qua xét xử vụ này càng nâng cao ý thức cảnh giác bố phòng trong cán bộ nhân dân.

Đề phát triển sản xuất giải quyết đời sống nhân dân trong căn cứ, huyện ủy Hàm Tân đã thực hiện một số chính sách ruộng đất như giảm tô 25%, tạm cấp ruộng đất vắng chủ và của bọn Việt gian, chia lại 288 mẫu công điền cho dân nghèo sản xuất, hạn chế cho vay nặng lãi, xóa bỏ nợ cũ. Những chính sách đúng đắn đó đã làm cho nông dân phấn khởi vùng lên ngày càng hăng hái hưởng ứng cách mạng đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

Bọn phản động trong đạo Thiên chúa ở Hàm Tân đã tìm mọi cách chống phá quyết liệt, chúng dựa vào các nhà thờ Tân Lý, Cù Mi, Cộng Hòa và cấu kết với bọn địa chủ phong kiến, bọn phản động ở Bà Rịa xuyên tạc chính sách giảm tô xóa nợ, chia rẽ cán bộ đảng viên là người Thiên chúa giáo với giáo dân nói chung. Đề đối phó âm mưu này, Ủy ban kháng chiến hành chính Hàm Tân đã tổ chức quần chúng học tập thấm nhuần chính sách của Đảng, hăng hái tham gia mít tinh, biểu tình lên án bọn phản động vạch trần những luận điệu xuyên tạc của chúng và nhiệt liệt hoan nghênh chính sách công bằng nhân đạo của Đảng, của chính phủ ta. Rõ ràng ta đã thắng địch không những bằng vũ khí, mà bằng chính sách đúng đắn gắn bó liên minh công nông một cách thiết thực. Qua đó an ninh trật tự được giữ vững, kháng chiến cứu nước có thêm sức mạnh hùng hậu.

Ở vùng Đông-Bắc Bình Thuận, tháng 12-1950 Tỉnh ủy chủ trương thành lập « căn cứ Lê Hồng Phong » gồm các vùng an toàn của Hàm Đức, Hàm Dũng, Dân Thạnh, lập thành 3 xã: Hồng Sơn, Hồng Hải, đây là vùng rừng Ó Rô có gai dày đặc và địa thế khó khăn đi lại. Cơ quan Tỉnh Ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính

và các kho tàng, công binh xưởng của tỉnh đều đóng ở đây. Do đó địch thường xuyên điều tra, đánh úp hoặc dùng từng toán phổ phục kích đột kích vào. Trước tình hình đó, công tác bảo vệ căn cứ được tiến hành rất khẩn trương và nghiêm ngặt. Lực lượng Công an làm nòng cốt cho phong trào quần chúng thực hiện qui ước bảo mật phòng gian và hướng dẫn các cơ quan tiến hành công tác bảo vệ nội bộ vừa phối hợp với dân quân du kích tổ chức canh gác chặt chẽ để ngăn chặn địch, báo động kịp thời cho cán bộ và nhân dân sơ tán. Các lực lượng vũ trang và bán vũ trang chủ động bố phòng và thường trực chiến đấu. Ban trực tự của Công an Bình Thuận đã cùng với dân quân du kích lập 3 trạm gác bù¹ ở các cửa ngõ vào căn cứ như Lương Sơn, Chợ Lầu, Phú Hải và tổ chức báo động khi phát hiện có địch đến. Do đó trong suốt cuộc kháng chiến ta đã bảo vệ căn cứ được an toàn, làm thất bại nhiều âm mưu phá hoại của địch.

Từ giữa năm 1953 đến giữa năm 1954, tại chiến trường Nam Trung bộ, quân ta đã đánh thắng nhiều trận giòn giã như trận Mũi Né, Bắc Ninh Thuận, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, bắt nhiều tù binh, vùng giải phóng được mở rộng, chính quyền cách mạng càng thêm hiệu lực và uy hiếp.

Với sự phát triển nhanh chóng của tình hình ngày càng có lợi cho ta, lực lượng công an phải đảm nhận thêm nhiệm vụ nặng nề: phối hợp các lực lượng vũ

1. Gác bù: Trạm gác đặt trên cao ở những vị trí thuận lợi có thể quan sát được địch, các vùng gần căn cứ có thể nhìn thấy. Trên cây có treo một quả bầu khô; khi có địch quả bầu được cất đi, đó là ám hiệu để cán bộ và nhân dân trong căn cứ biết đề phòng.

trang bao vây đồn bót địch, bảo vệ chính quyền cách mạng được thành lập ở những vùng mới mở ra, bảo vệ lực lượng quân đội đang phát triển bảo đảm cho hành lang chiến lược được thông suốt và ổn định trật tự vùng mới giải phóng nói chung.

Đầu năm 1954 tiếp thu những chỉ dẫn và kinh nghiệm từ Bộ Công an và khu V truyền vào, Công an Ninh Thuận, Bình Thuận được động viên về tinh thần, được tiếp sức, sáng tạo trong công tác nên càng quyết tâm và sẵn sàng nỗ lực phấn đấu trước diễn biến quyết liệt của chiến tranh đi vào nước rút. Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính Ninh Thuận, Bình Thuận đôn đốc các lực lượng quân, dân, chính ra sức hoạt động để tiến công tiêu hao và kìm chân địch, không cho chúng rảnh tay chi viện cho chiến trường chính để chủ lực ta thuận lợi lập công. Để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, tháng 4-1954 đồng chí Phan Văn Minh¹ trưởng ty Công an Ninh Thuận trực tiếp mở lớp huấn luyện cấp tốc cho Công an xã để bồi dưỡng phát huy tác dụng trong phong trào diệt ác, phá kềm, bao vây tiêu diệt đồn bót địch, giải phóng từng thôn ấp, xây dựng và bảo vệ chính quyền mới thành lập theo tiến trình mở rộng giải phóng. Ở các xã Thái An, Sơn Hải, Vinh Trường, số cán bộ Công an xã sau khi được tập huấn đã làm khá tốt nhiệm vụ của mình. Tỉnh ủy còn gấp rút điều cán bộ bổ sung cho lực lượng Công an các cấp để phục vụ cho phong trào đang mở ra.

Do ta đánh lớn trên khắp các mặt trận, nên một trong những nhiệm vụ quan trọng của công an là phải phối hợp khai thác, hàng, tù binh và phải quản lý hàng

1. Đ/c Phan Văn Minh nguyên là trưởng ty Công an Ninh Thuận từ 1952 đến 1954.

trăm đối tượng chính trị bị bắt giữ hoặc quản chế ở địa phương. Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã mở nhiều lớp giáo dục, cải tạo các loại đối tượng này. Qua giáo dục, nhiều người được tha về đã tích cực tham gia công tác ở địa phương, có người lập được thành tích đáng khích lệ.

Trong khi mở rộng tấn công vào vùng địch, Công an Ninh Thuận, Bình Thuận phải dốc lực lượng của mình ra phía trước kể cả Công an xung phong, cảnh sát chiến đấu và trinh sát các loại để phối hợp hoạt động theo yêu cầu khẩn cấp của chiến trường. Đồng thời phải bố trí những bộ phận lực lượng nhất định chăm lo bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, căn cứ, đề phòng vì thất bại dồn dập mà địch liều lĩnh đánh thọc vào phía sau của ta, kinh nghiệm đã chứng minh và khẳng định: bảo vệ vững chắc hậu phương là yếu tố đảm bảo cho tiền tuyến chiến thắng.

Quá trình đang triển khai hoạt động trên cả 2 mặt tấn công địch và bảo vệ mình thì tin báo chiến thắng lẫy lừng ở Điện Biên Phủ buộc Pháp phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ về Việt Nam, vang dội khắp các chiến trường. Đảng bộ và quân-dân-chính Ninh Thuận, Bình Thuận vô cùng phấn khởi chan hòa vào niềm vui chung của cả nước.

Cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân ta chống thực dân Pháp xâm lược đã giành thắng lợi vĩ đại. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa, Miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc dân chủ để giải phóng khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ, thực hiện thống nhất nước nhà.

Trước bước ngoặt lịch sử trên nửa đất nước, thi hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, Công an Ninh

Thuận, Bình Thuận gấp rút chuẩn bị mọi mặt công tác cùng với toàn miền Nam bước vào cuộc chiến đấu chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ giải phóng Miền Nam, bảo vệ Miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Theo kế hoạch, phần lớn cán bộ Công an Ninh Thuận, Bình Thuận tập kết ra Miền Bắc, còn một số cán bộ có kinh nghiệm công tác vận động quần chúng và chuyên môn nghiệp vụ được Đảng phân công ở lại tỉnh nhà tiếp tục hoạt động bí mật, kiên cường bám trụ, phát triển thêm cơ sở, hình thành một mạng lưới bảo vệ các cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng, bảo vệ các cấp ủy Đảng hoạt động bí mật.

Thời kỳ này, tổ chức Công an Ninh Thuận, Bình Thuận không còn, những cán bộ Công an ở lại được Đảng giao nhiệm vụ làm công tác địch tình và công tác bảo vệ cùng được nhân dân che giấu, giúp đỡ trong cuộc chiến đấu mới đầy hy sinh, gian khổ nhưng hết sức tự hào và vẻ vang.

LỜI KẾT

Dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Ninh Thuận, Bình Thuận cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước đã vùng lên phá tan xiềng xích của chế độ thực dân, phong kiến, giành lại độc lập, tự do cho Tổ quốc, phồn vinh và hạnh phúc cho quê hương.

Để bám giữ địa vị thống trị, bọn thực dân Pháp và phát xít Nhật đã cấu kết chặt chẽ với các giai cấp bóc lột và các bọn phản động lợi dụng tôn giáo, dân tộc ít người, bọn tay sai bán nước ra sức khủng bố đàn áp phong trào cách mạng rất tàn bạo và độc ác.

Quán triệt các quan điểm của Chủ nghĩa Mác — Lênin và sự lãnh đạo của Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, nhân dân ta đã liên tục chiến đấu lâu dài và gian khổ chống kẻ thù cướp nước và bán nước. Các tổ chức Đảng ở Ninh Thuận, Bình Thuận đã rất chú trọng giáo dục cho đảng viên và quần chúng đề cao cảnh giác cách mạng, quan tâm công tác bảo vệ Đảng, bảo vệ lực lượng cách mạng và đặc biệt coi trọng xây dựng các lực lượng vũ trang công cụ bạo lực của cách mạng để đối phó với sự đàn áp, khủng bố của địch, hỗ trợ bảo vệ cho quần chúng đấu tranh giành thắng lợi.

Đảng đã tổ chức các đội danh dự, tự vệ... gồm những cốt cán của Đảng, quần chúng cách mạng để bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng, đi đầu trong các cuộc đấu tranh chính trị, góp phần quan trọng vào thắng lợi khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Được thành lập trong khí thế hào hùng của cuộc cách mạng tháng Tám lực lượng Công an nhân dân Ninh Thuận, Bình Thuận gồm các tổ chức trinh sát, cảnh sát, vừa nhanh chóng phát triển lực lượng, vừa kiên quyết đấu tranh chống các âm mưu hoạt động khiêu khích phá hoại của thực dân Pháp, phát xít Nhật, đấu tranh trấn áp các hoạt động của bọn phản động cách mạng và bọn tội phạm khác, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng.

Trong 9 năm kháng chiến, lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã luôn luôn bám sát phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, kịp thời chuyển hướng về tổ chức và hoạt động cho phù hợp với tình hình và yêu cầu nhiệm vụ từng giai đoạn cách mạng.

Là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng và chính quyền, lực lượng Công an nhân dân thường xuyên gắn bó với nhân dân, đồng thời phối hợp chặt chẽ với quân đội và các ngành, các đoàn thể trong đấu tranh chống các bọn phản cách mạng ngay tại sào huyệt của chúng; đi đầu trong công tác phá tề, trừ gian, phá chính sách bình định, dồn dân của địch. Với nhiều tấm gương chiến đấu mưu trí và dũng cảm của cán bộ chiến sĩ Công an đã trừng trị nhiều tên ác ôn, đầu sỏ nguy hiểm, vây đánh đồn bót, phá hủy phương tiện chiến tranh của địch, phá rã hệ thống ngục quyền bù nhìn ở nhiều nơi làm cho thực dân Pháp mất chỗ dựa, phải lúng túng đối phó cả trước mặt và sau lưng.

Ở các vùng tự do, căn cứ kháng chiến, lực lượng Công an đã đẩy mạnh công tác phát động quần chúng, vận động nhân dân thực hiện phong trào « Ba không », « bảo mật phòng gian » và phối hợp với các cơ quan đơn vị tăng cường công tác bảo vệ nội bộ nên đã đối phó có hiệu quả với chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý và đập tan các hoạt động chống đối của bọn phản cách mạng, góp phần bảo vệ an toàn vùng căn cứ và từng bước mở rộng vùng tự do, đưa cuộc kháng chiến không ngừng phát triển.

Trong quá trình vừa chiến đấu, vừa xây dựng, lực lượng Công an nhân dân Ninh Thuận, Bình Thuận được các cấp ủy Đảng quan tâm lãnh đạo, ngày càng lớn mạnh, tiến bộ cả về chính trị tư tưởng và chuyên môn nghiệp vụ, thể hiện rõ nét bản chất Công an nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân, được nhân dân tận tình giúp đỡ, đồng thời đoàn kết hiệp đồng chặt chẽ với quân đội và các ngành, đoàn thể, đoàn kết nội bộ. Đó là nguồn gốc sức mạnh để vượt qua những khó khăn thử thách, lập nên nhiều thành tích to lớn của lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận.

Đáp lại sự quan tâm săn sóc của Đảng và nhân dân tỉnh nhà, lực lượng Công an nhân dân Ninh Thuận, Bình Thuận đã thể hiện lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng và nhân dân, tận tụy trong công tác, kiên cường, mưu trí và dũng cảm trong chiến đấu, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ, sẵn sàng hy sinh vì Tổ quốc và nhân dân.

Từ thực tiễn đấu tranh suốt thời kỳ chống Pháp, chúng ta có thể rút ra những kinh nghiệm quý báu, có tính chất bài học về quá trình xây dựng chiến đấu và trưởng thành của lực lượng Công an nhân dân

Ninh Thuận, Bình Thuận, hợp thành Công an nhân dân Thuận Hải ngày nay.

Một là, để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng, trước hết phải thấu suốt yêu cầu nhiệm vụ chiến lược, xác định đối tượng đấu tranh trước mắt và lâu dài, trên cơ sở ấy mà quán triệt và vận dụng đúng đắn đường lối chính sách, sách lược của Đảng đối với từng loại đối tượng cụ thể, phù hợp với đặc điểm tình hình chính trị ở từng khu vực. Phải biết tập trung mũi nhọn đấu tranh chống kẻ thù chính và bọn tay sai của chúng trong từng thời kỳ, như chúng ta đã đối phó có hiệu quả với bọn phát xít Nhật bại trận, tay sai của Pháp — Anh, thực hiện âm mưu khiêu khích lật đổ chính quyền cách mạng sau tổng khởi nghĩa để bảo toàn lực lượng và giữ vững thành quả cách mạng vừa giành được. Đến khi thực dân Pháp đánh chiếm trở lại, chúng ta đã tập trung lực lượng chống Pháp. Đối tượng đấu tranh của Công an lúc bấy giờ là bọn tinh báo, gián điệp, bọn ác ôn nguy hiểm và bọn phản động tay sai của chúng. Đồng thời, chúng ta đã biết phân hóa hàng ngũ địch thực hiện phương châm « thêm bạn bớt thù »; không trấn áp tràn lan như có nơi có lúc đã phạm sai lầm khuyết điểm trong công tác phá tề trừ gian, nhất là thời kỳ đầu của cuộc kháng chiến cứu nước.

Hai là, trong cuộc đấu tranh chống phản cách mạng để bảo vệ Đảng chính quyền, bảo vệ vùng tự do và căn cứ kháng chiến, bảo vệ tính mạng tài sản của nhân dân, Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã rất chú trọng huy động sức mạnh tổng hợp của nhiều lực lượng đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của cấp ủy Đảng, đặc biệt là phát động phong trào cách mạng của quần chúng dưới nhiều hình thức từ thấp

lên cao ; hợp đồng chặt chẽ với quân đội và dân quân du kích trong các mặt công tác phòng chống do thám gián điệp, phá tề trừ gian... Nhờ phong trào quần chúng được phát động, căm thù địch và cảnh giác được đề cao nên quần chúng đã tổ chức các hệ thống báo động khi địch càn quét, tham gia bao vây kinh tế, tẩy chay hàng hóa xa xỉ của địch, phát hiện cho Công an những đối tượng do thám chỉ điểm xâm nhập vùng căn cứ kháng chiến. Sự giác ngộ cách mạng của quần chúng đã tạo điều kiện cho Công an xây dựng cơ sở ngay trong sào huyệt của địch ở các đô thị và các vùng địch hậu nhân dân thương yêu, đùm bọc, nuôi dưỡng cán bộ chiến sĩ Công an chống việc phát hiện tiêu diệt của địch và nhiệt tình hỗ trợ cho Công an chiến đấu sống chết trong những hoàn cảnh khó khăn phức tạp.

Ba là. Ninh Thuận, Bình Thuận là vùng đất cực Nam Trung bộ, điều kiện thiên nhiên và khí hậu hết sức khắc nghiệt, gian khổ, lại xa Trung ương, xa xứ ủy, xa khu V nên việc chỉ đạo công tác và chi viện vật chất đảm bảo chiến đấu gặp muôn vàn khó khăn. Trong hoàn cảnh đó lực lượng Công an Ninh Thuận, Bình Thuận không còn cách nào khác là cùng với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh nhà đập bằng mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh ; thể hiện lòng tin tuyệt đối vào tiền đồ của cách mạng, vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, ra sức phát huy tinh thần tự lực, tự cường để sống và chiến đấu trong bối cảnh khắc nghiệt về thiên tai, địch họa. Có những nơi như Ô rô cán bộ chiến sĩ ta phải đổ xương máu, đối phó với địch để lấy từng ống nước ngọt đảm bảo sự sống, đồng thời phải đẩy mạnh tăng gia sản xuất để nuôi quân, đủ sức

kháng chiến lâu dài. Tinh thần tự lực, tự cường của thời chống Pháp là tấm gương để các thế hệ chúng ta hiện nay, mai sau ghi nhớ học tập và phát huy.

Bốn là, trong cuộc đấu tranh chống những âm mưu, thủ đoạn hoạt động thâm độc, xảo quyệt của các tổ chức tình báo, phản gián của đế quốc Pháp, phát xít Nhật, các hoạt động lừa bịp mị dân của bọn phản động Việt gian; với chức năng là công cụ chuyên chính sắc bén bảo vệ Đảng và thành quả cách mạng, Công an Ninh Thuận, Bình Thuận đã thường xuyên chăm lo củng cố tổ chức từ tỉnh huyện đến xã, thôn, tăng cường lực lượng, giáo dục chính trị tư tưởng, đề cao tinh thần cảnh giác, đồng thời đã chú trọng bồi dưỡng, đào tạo cán bộ chiến sĩ về chuyên môn nghiệp vụ. Trong chiến đấu ác liệt với kẻ thù vẫn mở được các lớp huấn luyện nghiệp vụ và rút kinh nghiệm trong công tác để không ngừng nâng cao trình độ cho cán bộ, chiến sĩ. Những chiến công về công tác điệp báo, trừ gian diệt tề, phòng chống nội gián, thúc đẩy phong trào bảo mật bằng ba không, bảo vệ vùng căn cứ kháng chiến... chính là nhờ cán bộ, chiến sĩ ta được rèn luyện trong đấu tranh, mưu trí dũng cảm trong chiến đấu, được trang bị nghiệp vụ và rút kinh nghiệm trong công tác để không ngừng trưởng thành. Tuy vậy, trong công tác xây dựng lực lượng, vấn đề xem xét, đề bạt bố trí cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, chỉ huy và quá trình quản lý thiếu chặt chẽ nên gây hậu quả xấu (Vụ Vũ Đình Ban trưởng ty Công an Bình Thuận thoái hóa, phản bội vụ Trần Nghiễm bị gián điệp móc nối gây nhiều tác hại cho cách mạng, cho ngành).

Những bài học kinh nghiệm trên đây đã thiết thực phục vụ cho Công an Ninh Thuận, Bình Thuận không

ngừng phát huy mặt tốt và khắc phục mặt khuyết điểm, tồn tại của thời kỳ kháng chiến chống thực dân xâm lược Pháp, một thời kỳ chiến đấu hết sức oanh liệt, góp phần tô thắm truyền thống cách mạng hào hùng của Đảng bộ và nhân dân Thuận Hải và chuẩn bị hành trang bước vào cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ càng gay go, quyết liệt và phức tạp hơn nhiều.

Phan Thiết, ngày 19 tháng 8 năm 1990.

In 1500 cuốn, Khô : 13 × 19, tại Nhà máy in Trần Phú
TP. HCM. Số Giấy phép XB, 2694/QLXB. ngày 27/9/90
In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 1990.